**Phụ lục I:KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ GIÁO VIÊN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHUYÊN MỸ**  **TỔ: KHXH**  **Họ tên giáo viên: Nguyễn Thị Hạnh** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN: NGỮ VĂN 8B, 9C; GDCD 8B; LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 6B, 6C; HĐTN8B**

**Năm học 2024 - 2025**

**I/ KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 8**

**1/ Phân phối chương trình**

Tổng số cả năm : 35 tuần x 4 tiết = 140 tiết

Học kì I : 18 tuần x 4t = 72 tiết

Học kì II : 17 tuần x 4t = 68 tiết

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Thứ tự**  **tiết** | **Dự kiến** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Lớp** | **Địa điểm** |
| 1 | **HỌC KÌ I**  **Bài mở đầu** | **1,2** | **Tuần 1** | **1. Kiến thức**  **-**Nhận biết được nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 8 .  - Biết được cấu trúc và các bài học trong sách Ngữ văn 8.  - Nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân .  **2.Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà; tích cực, chủ động trong tìm hiểu bài học.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.  **b. Năng lực riêng :**  **năng lực ngôn ngữ và văn học**  - Biết cách sử dụng sách Ngữ văn 8  **3. Phẩm chất:**  Bài học góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân và tinh thần hợp tác. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| **2** | **Đọc hiểu văn bản: Tôi đi học** | **3,4,5** | **Tuần 1,2** | **1. Kiến thức**  - Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Thanh Tịnh  - Những nét chung về văn bản “Tôi đi học”.  - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một tác phẩm truyện ngắn Việt Nam.  **2. Năng lực**  - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.  - Nhận biết được một số yếu tốt hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, …) của truyện ngắn “Tôi đi học”.  - Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Thanh Tịnh  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm:  - Chăm chỉ trong thực hiện nhiệm vụ | Máy chiếu  Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| **3** | [**Gió lạnh đầu mùa**](https://vietjack.me/soan-bai-gio-lanh-dau-mua-trang-18-canh-dieu-121306.html) | **6,7,8** | **Tuần 2** | **1. Kiến thức**  - Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Thạch Lam  - Những nét chung về văn bản “Gió lạnh đầu mùa”.  - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một tác phẩm truyện ngắn Việt Nam.  - Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Thạch Lam  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.  **b. Năng lực riêng**  Nhận biết được một số yếu tốt hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, thái độ của người kể chuyện…) của truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”.  - Cảm nhận được ý nghĩa nhân văn sâu sắc của truyện.  **3. Phẩm chất:** Tiết học góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với bản thân trong việc chống chọi với số phận và bệnh tật. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| **4** | **THTV:** [**Trợ**](https://vietjack.me/soan-bai-thuc-hanh-tieng-viet-lop-8-trang-24-tap-1-canh-dieu-121309.html) **từ, thán từ** | 9 | **Tuần 3** | **1. Kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là trợ từ, thế nào là thán từ.  - Nhận diện được trợ từ, thán từ của một số yếu tố ngôn ngữ trong câu hoặc trong văn bản.  - Xác định được trợ từ, thán từ trong câu hoặc trong văn bản  - Sử dụng trợ từ, thán từ trong các trường hợp giao tiếp cụ thể.  **2. Về năng lực:**  **a. Năng lực chung:** Năng lực hợp tác  **b. Năng lực riêng:**  - Rèn kỹ năng nói và viết phù hợp trong câu văn, đồng thời có khả năng lĩnh hội chính xác nội dung, mục đích của trợ từ, thán từ trong tình huống cụ thể.  **3. Về phẩm chất.**  - Nhân ái: Yêu ngôn ngữ của dân tộc, có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.  - Chăm chỉ: tìm tòi vốn từ vựng tiếng Việt trong nói và viết. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **5** | **THĐH:**  **Văn bản 3:** [**Người mẹ vườn cau**](https://vietjack.me/soan-bai-nguoi-me-vuon-cau-trang-25-canh-dieu-121312.html) | 10,11 | **Tuần 3** | **1. Kiến thức**  - HS xác định được ngôi kể, đề tài, nhan đề Người mẹ vườn cau.  - Hiểu được chủ đề, tình huống truyện gợi ra qua hình ảnh người mẹ vườn cau.   1. **Năng lực**   **a. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Người mẹ vườn cau.*  - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Người mẹ vườn cau.*  **b. Năng lực riêng:**  - Năng lực cảm thụ văn học   1. **Phẩm chất:**   - Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: nhận thức được ý nghĩa của tình yêu thương; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 6 | **VIẾT:** [**Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội**](https://vietjack.me/soan-bai-ke-lai-mot-chuyen-di-hoac-mot-hoat-dong-xa-hoi-trang-29-canh-121314.html) | 12,13,14 | **Tuần 3,4** | **1. Về kiến thức:**  - Kể lại được kỉ niệm là một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội mà bản thân là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến  - Người kể chuyện ngôi thứ nhất( xưng “tôi”, “em”, “chúng tôi”, “chúng em”,…)  - Cảm xúc sâu sắc, tình cảm chân thành của người viết trước sự việc được kể  **2. Về năng lực:**  **a. Năng lực chung:**  Năng lực tự chủ; Năng lực sáng tạo  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ TV  **3. Về phẩm chất:**  - Nhân ái, trân trọng những kỉ niệm đẹp của bản thân và phát huy những cảm xúc, tình cảm đẹp trong sáng, nhân văn về con người và cuộc sống trong trang sách cũng như ngoài đời thực | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **7** | **NÓI VÀ NGHE:** [**Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội**](https://vietjack.me/soan-bai-trinh-bay-y-kien-ve-mot-van-de-xa-hoi-trang-33-canh-dieu-121317.html)  **Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học** | 15,16 | **Tuần 4** | **1. Về kiến thức**: Trình bày một vấn đề cuộc sống xã hội  **2. Về năng lực**: Biết lập ý và trình bày một vấn đề bằng lời văn nói của bản thân  - Biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể)  - Biết cách nói và nghe phù hợp với nội dung bài trình bày.  **3. Về phẩm chất:**  - Nhân ái: Trân trọng, yêu mến những tác phẩm văn học.  - Chăm chỉ: Luôn nỗ lực, sáng tạo những điều mới mang dấu ấn cá nhân | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **8** | **Đọc hiểu văn bản 1:**[**Nắng mới**](https://vietjack.me/soan-bai-nang-moi-trang-42-43-44-canh-dieu-129293.html) | 17,18 | **Tuần 5** | **1. Về kiến thức**  - HS nhận biết, phân tích được một số yếu tố hình thức của bài thơ bảy chữ (số chữ ở mỗi dòng, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc…) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.  - Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.  - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực cảm thụ văn học qua phân tích từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.  **3. Về phẩm chất**:  - Giúp HS biết xúc động trước tình cảm, niềm xót thương khi nói về người mẹ.  - Biết trân trọng, gìn giữ những kỉ niệm, những tình cảm thiêng liêng; đồng thời có trách nhiệm với hiện tại và tương lai. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 9 | **Văn bản 2:**[**Nếu mai em về Chiêm Hóa**](https://vietjack.me/soan-bai-neu-mai-em-ve-chiem-hoa-trang-44-45-46-canh-dieu-129294.html) | 19,20 | **Tuần 5** | **1. Kiến thức**  - HS nhận biết, phân tích được một số yếu tố hình thức của bài thơ sáu chữ (số chữ ở mỗi dòng, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc…) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.  - Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.  - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.  ***b*. Năng lực riêng**  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Nếu mai em về Chiêm Hóa.*  - Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của thơ.  **3. Về phẩm chất**: Giúp HS bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| **10** | **THTV:** **Sắc thái nghĩa của từ ngữ** | **21** | **Tuần 6** | **1. Kiến thức**  **-** Củng cố kiến thức đã học và làm bài tập thực hành tiếng Việt*: Sắc thái của từ ngữ* (khái niệm, đặc điểm và hiệu quả lựa chọn từ ngữ)  - Luyện tập theo các bài tập: *Thực hành tiếng Việt - Sắc thái của từ ngữ*  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - *Năng lực giao tiếp và hợp tác:*khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  - *Năng lực tự chủ và tự học:*biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  **b.Năng lực riêng**  - Nhận biết được sắc thái nghĩ của từ ngữ và hiệu quả lựa chọn từ ngữ.  - Hiểu được cách thức lựa chọn sắc thái từ ngữ trong việc tạo lập văn bản  **3. Phẩm chất:**  - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.  - Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhóm. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 11 | **THĐH:**  **Văn bản 3:** [**Đường về quê mẹ**](https://vietjack.me/soan-bai-duong-ve-que-me-trang-47-48-49-canh-dieu-129296.html) | **22,23** | **Tuần 6** | **1. Kiến thức**  - HS hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ *Đường về quê mẹ*.  - Nắm được ý nghĩa bài thơ thông qua bức tranh thiên nhiên và vẻ đẹp tâm hồn của con người.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.  - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.  **b. Năng lực đặc thù**  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Đường về quê mẹ.*  - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Đường về quê mẹ.*  - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.  **3. Về phẩm chất**  - Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình | Máy chiếu  PHT | 8B | Phòng học |
| **12** | VIẾT:  **-** [**Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ**](https://vietjack.me/soan-bai-viet-doan-van-ghi-lai-cam-nghi-sau-khi-doc-mot-bai-tho-sau-ch-129297.html)  **-**[**Tập làm thơ sáu chữ, bảy chữ**](https://vietjack.me/soan-bai-tap-lam-tho-sau-chu-bay-chu-trang-52-53-54-canh-dieu-129298.html) | 24,25,26 | **Tuần 6,7** | **1. Về kiến thức:**  - Đặc điểm về hình thức (thể loại, vần nhịp, các hình ảnh, chi tiết nghệ thuật, các biện pháp tu từ,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm,…) của bài thơ sáu chữ,bảy chữ.  - Suy nghĩ, cảm xúc, ấn tượng về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ em đã được học, được đọc, được nghe hoặc sưu tầm,…  *2***. Về năng lực:**  - Biết viết một đoạn văn đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung.  - Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để trình bày những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, ấn tượng của bản thân về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.  - Rèn luyện kĩ năng tư duy, hình thành ý tưởng và trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, giàu sức thuyết phục.  *3***. Về phẩm chất***:*  - Biết cảm nhận, rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống và con người.  - Yêu quý, trân trọng những nhân vật, sự vật, sự việc cao đẹp, ý nghĩa trong cuộc sống. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| **13** | **NÓI VÀ NGHE:** [Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống](https://vietjack.me/soan-bai-thao-luan-y-kien-ve-mot-van-de-trong-doi-song-trang-54-55-can-129299.html)  Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học | 27 | **Tuần 7** | **1. Kiến thức**  - HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề.  HS biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  - HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).  **2.** **Về năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực hợp tác làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.; Năng lực sáng tạo...  **b. Năng lực riêng:**  **-** Năng lực sử dụng ngôn ngữ  **3. Phẩm chất**  Tự tin thể hiện bản thân.  Biết lắng nghe, tôn trọng. |  | 8B | Phòng học |
| **14** | **Đọc hiểu văn bản 1:** [**Sao băng**](https://vietjack.me/soan-bai-sao-bang-trang-60-61-62-63-64-canh-dieu-129303.html) | 28,29 | **Tuần 7,8** | **1. Về kiến thức**  - HS nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.  - Hiểu được cách trình bày, triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  - Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin; hoàn thành các phiếu học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩmchất**  **a**. Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.  b. Trung thực, trách nhiệm: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| **15** | [**THTV:**](https://vietjack.me/soan-bai-thuc-hanh-tieng-viet-lop-8-trang-68-69-tap-1-canh-dieu-129305.html) **Đoạn văn diễn dịch, qui nạp, song song, hỗn hợp** | 30 | **Tuần 8** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.  - Nhận biết, phân tích được cấu trúc của đoạn văn.  - Viết được đoạn văn theo cấu trúc nhất định.  **2. Năng lực**  **- Năng lực chung**  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  + Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp.  **b. Năng lực riêng**  - Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (biểu đồ, hình ảnh, số liệu… ) và chỉ ra được tác dụng của chúng.   1. **Phẩm chất**   - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **16** | **Ôn tập giữa học kì I: Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết …** | 31,32 | **Tuần 8** | **1. Kiến thức**: Hệ thông kiến thức đã học từ đầu kì 1.  **2.Năng lực**: Tư duy, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** : Nghiêm túc, tự giác , chăm chỉ ôn tập | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **17** | **Kiểm tra, đánh giá giữa HK I** | **33,34** | **Tuần 9** | **1. Kíến thức**: Kiểm tra toàn bộ các kiến thức đã học  **2.Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  **3.Phẩm chất** : Nghiêm túc, tự giác , chăm chỉ ôn tập | Đề, đáp án | 8B | Phòng học |
| **18** | [**THTV:**](https://vietjack.me/soan-bai-thuc-hanh-tieng-viet-lop-8-trang-68-69-tap-1-canh-dieu-129305.html) **Đoạn văn diễn dịch, qui nạp, song song, hỗn hợp( tiếp)** | **35** | **Tuần 9** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.  - Nhận biết, phân tích được cấu trúc của đoạn văn.  - Viết được đoạn văn theo cấu trúc nhất định.  **2. Năng lực**  **- Năng lực chung**  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  + Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp.  **b. Năng lực riêng**  - Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (biểu đồ, hình ảnh, số liệu… ) và chỉ ra được tác dụng của chúng.  **3.Phẩm chất**  - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **19** | **Văn bản 2:** [**Nước biển dâng: bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI**](https://vietjack.me/soan-bai-nuoc-bien-dang-bai-toan-kho-can-giai-trong-the-ki-xxi-trang-6-129304.html) | 36,37 | **Tuần 10** | **1. Về kiến thức**  - HS nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên trong khi tìm hiểu văn bản.  - Hiểu được cách trình bày, triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  - Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin, hoàn thành các phiếu học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực cảm thụ văn học ( văn bản thông tin)  **3. Phẩm chất**  Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.  Trung thực, trách nhiệm: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. | - Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **20** | **THĐH:**  **Văn bản 3:** [**Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại**](https://vietjack.me/soan-bai-lu-lut-la-gi-nguyen-nhan-va-tac-hai-trang-70-71-72-73-canh-di-129306.html) | **38** | **Tuần 10** | **1. Kiến thức**:  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.  - Hiểu được cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với vấn đề lũ lụt và phòng chống lũ lụt.  **2. Năng lực:**  **a. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  Năng lực giải quyết vấn đề*:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *.*  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực cảm thụ văn học ( văn bản thông tin) nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản thông tin.  **3. Phẩm chất:**  *- Chăm chỉ:* Chăm học, chăm làm, chăm học hỏi để hoàn thành các nhiệm vụ học tập | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| **21** | **VIẾT:** [**Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên**](https://vietjack.me/soan-bai-viet-van-ban-thuyet-minh-giai-thich-mot-hien-tuong-tu-nhien-129307.html) | **39,40** | **Tuần 10** | **1. Kiến thức**:  - Xác định, nhận biết được một số hiện tượng tự nhiên cần giải thích (*Hiện tượng gì? Biểu hiện như thế nào? Vì sao có hiện tượng? Tác dụng/tác hại của hiện tượng tự nhiên ấy, cách tận dụng/ cách phòng tránh…)*  - Biết cách tạo lập một văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.  - Góp phần phát triển các năng lực chủ động tìm kiếm, lựa chọn thông tin để phục vụ cho học tập và giao tiếp hàng ngày.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  **b. Năng lực riêng biệt:**  - Năng lực viết, tạo lập văn bản.  **3. Phẩm chất**  - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.  - Ý thức giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên và môi trường |  | 8B | Phòng học |
| 22 | **Trả bài kiểm tra giữa HK I** | **41** | **Tuần 11** | **1. Kiến thức**: Nhằm thông báo kết quả đạt được trong bài kiểm tra đến từng học sinh  - Học sinh nắm được những ưu điểm và những hạn chế của mình để rút kinh nghiệm cho những bài sau và có hướng phấn đấu trong bài cuối kỡ.  **2. Năng lực** : Sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** - Giáo dục ý thức vươn lên trong học học tập | - Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 23 | **VIẾT:** [**Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống**](https://vietjack.me/soan-bai-van-ban-kien-nghi-ve-mot-van-de-doi-song-trang-77-78-79-canh-129308.html) | **42,43** | **Tuần 11** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được tình huống, mục đích viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.  - Biết viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống đảm bảo các bước; chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý, viết bài; xem lại và chỉnh sửa; rút kinh nghiệm  **2. Năng lực:**  a. Năng lực chung: Năng lực sáng tạo; Năng lực tự chủ  **b. Năng lực riêng**  Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Viết được văn văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.  **3. Phẩm chất**  - Có ý thức thực hiện các quy định của trường, lớp và ngoài xã hội. | - Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 24 | **NÓI VÀ NGHE:** [**Tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên**](https://vietjack.me/soan-bai-tom-tat-noi-dung-thuyet-minh-giai-thich-mot-hien-tuong-tu-nhi-129309.html) | **44** | **Tuần 11** | 1**. Kiến thức**  - HS tóm tắt được nội dung bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên theo yêu cầu.  -Trình bày bản tóm tắt ý chính theo mức độ  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*  - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.  **b. Năng lực riêng**  - - Năng lực viết, tạo lập văn bản.  **3. Về phẩm chất**  - Giúp HS rèn luyện ý thức tự giác, tích cực trong học tập. |  | 8B | Phòng học |
| 25 | **Đọc hiểu văn bản 1: Đổi tên cho xã** | 45,46 | **Tuần 12** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng.  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản (nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, ý nghĩa; tình cảm, thái độ của tác giả...) của hài kịch và truyện cười.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất:** Tiết học góp phần bồi dưỡng phẩm chất giản dị, khiêm tốn.  - Từ đó, ghét những thói hư tật xấu, phê phán cái giả dối, biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động trung thực… | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 26 | **Văn bản 2: Cái kính** | 47,48 | **Tuần 12** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện cười hiện đại như: tình huống gây cười, nhân vật, hành động gây cười, thủ pháp gây cười…).  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản truyện cười (nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, chủ đề, ý nghĩa; tình cảm, thái độ của tác giả...).  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.  **b. Năng lực riêng:** - Năng lực đọc hiểu văn bản truyện cười.  **3. Phẩm chất:** Tiết học góp phần bồi dưỡng phẩm chất giản dị, khiêm tốn. Từ đó, ghét những thói hư tật xấu, phê phán cái giả dối, biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động trung thực… | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 27 | **THTV: Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn** | **49** | **Tuần 13** | **1. Về kiến thức:**  **-** Nhận biết được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn  - Phân biệt nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn  - Vận dụng được hiểu biểt về nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn của câu trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung**:  - Biết tự học và tự chủ trong việc đọc, nghiên cứu nội dung bài học trong sách giáo khoa.  - Có năng lực giao tiếp tốt, hợp tác nhóm tích cực, biết giải quyết nhiệm vụ được giao trong bài học một cách sáng tạo.  ***b*. Năng lực riêng:**Phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học qua việc **:**  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 28 | **THĐH:**  **Văn bản 3: Ông Giuốc -đanh mặc lễ phục (Mô-li-e)** | **50** | **Tuần 13** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết về tác giả Moolie và thể loại hài kịch  - Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc của hài kịch Ông Giuốc -đanh mặc lễ phục  **2. Năng lực**  - Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất**: trung thực, trách nhiệm.. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 29 | **Văn bản 4: Thi nói khoác** | **51** | **Tuần 13** | **1. Về kiến thức**  **-** HS tiếp tục nhận biết được các yếu tố hình thức của truyện cười (nhân vật, lời thoại)  - HS hiểu được các yếu tố nội dung của văn bản (đề tài, ý nghĩa)  **2. Về năng lực**  **-** Phát triển năng lực chung: thông qua các hoạt động học tập để phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  **3. Về phẩm chất**  **-** Ghét những thói hư tật xấu, biết phê phán, loại bỏ những tật xấu trong cuộc sống |  | 8B | Phòng học |
| 30 | **VIẾT:** Nghị luận về một vấn đề đời sống | **52,53,54** | **Tuần 13,14** | **1. Kiến thức**  - HS nắm được kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  b. Năng lực riêng biệt:  - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;  - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;  - Năng lực viết, tạo lập văn bản.  **3. Phẩm chất:**  - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập. |  | 8B | Phòng học |
| 31 | **NÓI VÀ NGHE: Thảo luận về một hiện tượng trong đời sống**  **Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học** | **55** | **Tuần 14** | **1. Kiến thức**  - HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe thảo luận về một hiện tượng trong đ/s  2. **Về năng lực**  **a. Năng lực chung:** HS có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của người khác.  - HS biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ TV’  **3. Phẩm chất**  - HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).  - Biết lắng nghe, tôn trọng. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 32 | **Văn bản 1: Hịch tướng sĩ** | **56,57** | **Tuần 14,15** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được đặc điểm của văn nghị luận xã hội; Mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ bằng chứng và mối quan hệ của chúng.  + Nhận biết và xác định được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Phân biệt được lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  + Đề cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào về nền văn hiến, văn hoá và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc; nhận thức được trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước.  + Cảm nhận được lòng yêu nước bất khuất của Trần Quốc Tuấn, của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm; lòng căm thù giặc, tinh thần quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  **b. Năng lực riêng biệt**  - Năng lực thưởng thức và cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất:**  - Yêu nước, tự hào dân tộc  **4. Giáo dục ANQP**  **-** Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của ông cha ta | - Máy chiếu  - Phiếu học tập  - Loa | 8B | Phòng học |
| 33 | **Văn bản 2: Nước Đại Việt ta** | **58,59** | **Tuần 15** | **1. Kiến thức**  - Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Nguyễn Trãi  - Những nét chung về văn bản “Đại cáo bình Ngô”  + Hiểu sơ giản về thể cáo.  + Nắm được hoàn cảnh lịch sử liên quan đến sự ra đời của “Đại cáo bình Ngô”.  + Hiểu được nội dung tư tưởng tiến bộ của Nguyễn Trãi về đất nước, dân tộc.  + Nắm được đặc điểm văn chính luận của “Đại cáo bình Ngô”  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Phát triển năng lực năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm  **b. Năng lực riêng :**  - Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất:** Tiết học góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với đất nước, biết phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc.  **4. Giáo dục ANQP**  - HS thấy được tinh thần chiến đấu dũng cảm của tướng sĩ trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm | - Máy chiếu  - Phiếu học tập  - Loa | 8B | Phòng học |
| 34 | **THTV: Ôn tập từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ** | **60,61** | **Tuần 16** | **1. Về kiến thức:**  - Hiểu nghĩa và tác dụng của thành ngữ, tục ngữ, các yếu tố Hán Việt trong văn bản.  - Vận dụng được trong luyện tập viết và nói.  **2. Về năng lực;**  **a. Năng lực chung**: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  **b. Năng lực riêng**  - Kĩ năng nhận biết, hiểu nghĩa và tác dụng của từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ trong văn bản.  - Kĩ năng viết và nói có sử dụng từ Hán Việt.  **3. Về phẩm chất:**  - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 35 | **THĐH:**  **Văn bản 3: Chiếu dời đô (Lý Công Uẩn)** | **62** | **Tuần 16** | **1.Kiến thức:**  - HS nhận biết được các đặc điểm của thể chiếu  - HS chỉ ra và phân tích được hệ thống các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được tác giả dùng để thuyết phục người đọc việc dời đo từ Hoa Lư về Đại La  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  **b. Năng lực riêng biệt**  - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản  **3. Phẩm chất:**  - Yêu nước, tự hào dân tộc.  **4. Giáo dục ANQP**  - HS thấy được tầm nhìn chiến lược của Vua Lý Công Uẩn về quân sự | - Máy chiếu  - Phiếu học tập  - Loa | 8B | Phòng học |
| 36 | **THĐH:**  **Văn bản 4: Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ (Dương Trung Quốc)** | **63** | **Tuần 16** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề, phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  **b. Năng lực riêng biệt**  - Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất:**  - Tự hào, biết ơn những người anh hùng dân tộc.  **4. Giáo dục ANQP**  - Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm qua các thời kì của ông cha ta trong lịch sử Việt Nam và những thành tựu của thời kì Đổi mới. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 37 | **VIẾT: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.** | 64,65,66 | **Tuần 16,17** | **1. Về kiến thức**  - Nắm được lưu ý và bước đầu biết viết bài nghị luận về một vấn đề của đời sống  - Nêu được vấn đề nghị luận và giải thích được tại sao vấn đề này đáng được bàn đến.  - Trình bày rõ ý kiến về vấn đề được bàn; đưa ra được những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của người viết.  - Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động.  **2. Về năng lực**  a.**Năng lực chung:**  + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành bài nghị luận về một vấn đề của đời sống- Năng lực riêng  **b.Năng lực riêng**  + Năng lực sử dụng ngôn ngữ TV khi viết, tạo lập văn bản  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. |  | 8B | Phòng học |
| 38 | **Ôn tập cuối học kì I: Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết, …** | 67,68 | **Tuần 17** | **1. Kiến thức:** Hệ thống kiến thức cơ bản đac học trong học kì 1.  **2.Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  **3.Phẩm chất**: Thái độ nghiêm túc, tích cực khi ôn tập | Đề cương  Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 39 | **Kiểm tra, đánh giá HK I** | **69,70** | **Tuần 18** | **1. Kiến thức**: Hệ thống kiến thức cơ bản đã ôn tập.  2.**Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  3.**Phẩm chất:**  Thái độ nghiêm túc, tích cực khi làm bài | Đề, đáp án | 8B | Phòng học |
| 40 | **NÓI VÀ NGHE:** **Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề của đời sống.**  **Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học** | 71 | **Tuần 18** | **1. Kiến thức**  HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe tóm tắt nội dung, thuyết trình về 1 vấn đề....  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  + NL giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.  + NL tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập.  **b.Năng lực chung**  + Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác  **3. Phẩm chất:**  Tôn trọng những ý kiến khác biệt. |  | 8B | Phòng học |
| 41 | **Trả bài kiểm tra học kì I** | **72** | **Tuần 18** | **1. Kiến thức**: Nhằm thông báo kết quả đạt được trong bài kiểm tra đến từng học sinh  - Học sinh nắm được những ưu điểm và những hạn chế của mình để rút kinh nghiệm cho những bài sau và có hướng phấn đấu trong bài cuối kỡ.  **2. Năng lực** : Sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** - Giáo dục ý thức vươn lên trong học học tập | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 42 | **HỌC KÌ II**  **Văn bản 1:  Lão Hạc** | **73,74,75** | **Tuần 19** | **1. Kiến thức**  - Thấy được tình cảnh khốn cùng và nhân cách cao quý của nhân vật Lão Hạc. Qua đó hiểu thêm về số phận đáng thương và vẻ đẹp tâm hồn đáng trân trọng của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.   - Thấy được lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn Nam Cao thông qua nhân vật ông giáo.   - Bước đầu hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật truyện ngắn Nam Cao: Khắc hoạ nhân vật tài tình, cách dẫn chuyện tự nhiên, hấp dẫn; Kết hợp giữa tự sự, triết lí và trữ tình.  **2. Năng lực**  **a.Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học  **b.Năng lực riêng :**Thưởng thức và cảm thụ văn học  **3.Về phẩm chất**  - Chăm chỉ**:** Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.  **-** Trách nhiệm: Có ý thức  tham gia thảo luận nhóm để thống nhất vấn đề. Xây dựng thái độ hòa nhã khi tham gia làm việc nhóm. Có trách nhiệm trong việc trình bày lắng nghe và phản biện. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 43 | **Văn bản 2:** **Trong mắt trẻ** | **76,77** | **Tuần 19,20** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được yếu tố hình thức tiêu biểu của truyện ngắn qua văn bản “Trong mắt trẻ” như chi tiết, cốt truyện, ngôn ngữ, nhân vật,…  - Phân tích được đặc sắc nội dung của văn bản “Trong mắt trẻ” qua đề tài, chủ đề thông điệp,…  - Thấy được cuộc hội ngộ lí thú và chia tay bất ngờ với hoàng tử bé của nhân vật tôi  **2. Năng lực**  **a.Năng lực chung:**  + Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để hiểu về văn bản đã học  + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề  để hiểu về văn bản đã học.  **b.Năng lực riêng:**  + Năng lực thưởng thức, cảm thụ văn học.  **3. Phẩm chất**  - Trân trọng những hành động và suy nghĩ nhân hậu, trong sáng  - Biết cảm thông chia sẻ trước cảnh ngộ của người khác. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 44 | **THTV:** **Từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội** | **78** | **Tuần 20** | **1 Về kiến thức:**  - Tri thức về từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội.  - Xác định được từ ngữ địa phương, chỉ ra được nghĩa và tác dụng của chúng đối với việc phản ánh con người, sự vật.  - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, hiểu nghĩa và chỉ ra được tác dụng của chúng đối với việc thể hiện đặc điểm của nhân vật hoặc nhóm xã hội sử dụng.  - Viết được đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng sử dụng biệt ngữ xã hội trên mạng xã hội hiện nay  **2 Về năng lực:**  a.**Năng lực chung:** Năng lực tự chủ; Năng lực hợp tác  **b.Năng lưc riêng**: Sử dụng ngôn ngữ TV  **3 Về phẩm chất:**  - Trách nhiệm: giữ gìn sự trong sáng của TV | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 45 | **THĐH:**  **Văn bản 3:** **Người thầy đầu tiên** | **79,80** | **Tuần 20** | **1. Về kiến thức**  - Cảm nhận được tình yêu thương của thầy Đuy-sen dành cho học trò và lòng biết ơn của An-tư-nai đối với người thầy đầu tiên. Từ đó, biết trân trọng những tình cảm tốt đẹp mà mình được đón nhận.  - Nhận biết đuợc sự thay đổi người kể chuyện trong đoạn trích và bước đầu cảm nhận được tác dụng của sự thay đổi đó; biết khái quát đặc điểm tính cách nhân vật thầy Đuy-sen qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động, qua lời kể và cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật An- tư-nai, của nhân vật người hoạ sĩ.  - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn  - Hiểu được chủ đề của truyện.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**:  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  Biết lắng nghe và phản hồi tích cực trong giao tiếp.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.  **b.Năng lực riêng:**  - Năng lực cảm thụ văn học  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ.  - Đoàn kết, tôn trọng sự khác biệt.  - Có thái độ trân trọng, biết ơn; cảm thông chia sẻ với người khác. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| **46** | **VIẾT: Phân tích một tác phẩm truyện** | **81,82,83** | **Tuần 21** | **1. Về kiến thức**  - Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội được đặt ra trong hài kịch; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày)  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những biểu hiện sau:  **b. Năng lực riêng**  - Giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ TV  **3. Phẩm chất**  HS tham gia tích cực vào nội dung bài học. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 47 | **NÓI VÀ NGHE:** **Trình bày ý kiến về một vấn đề XH**  **- Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học** | 84,85 | **Tuần 22** | **1. Về kiến thức**  - Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội được đặt ra trong hài kịch; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày)  **2. Năng lực**  a**. Năng lực chung**  - Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những biểu hiện sau:  - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp  - Biết chủ động đề xuấ mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ  - Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt bằng hợp tác theo nhóm  **b. Năng lực riêng**  - Giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ TV  **3. Phẩm chất**  HS tham gia tích cực vào nội dung bài học. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 48 | **Đọc hiểu văn bản 1:** **Mời trầu** | **86,87** | **Tuần 22** | **1. Kiến thức**  - Biết được những nét khái quát về Hồ Xuân Hương  - Hiểu được những giá trị đặc sắc về nội dung vè nghệ thuật của bài thơ và đặc điểm thơ 7 chữ  Nhận biết được nét độc đáo về hình thức (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,...) của bài thơ  **2. Về năng lực**  a**. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm  - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản  **b. Năng lực đặc thù** : Năng lực cảm thụ văn học  3. Về phẩm chất:  - Nhân ái, yêu cuộc sống. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 49 | **Văn bản 2:** **Cảnh khuya** | **88,89** | **Tuần 22,23** | **1. Kiến thức**  - Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Hồ Chí Minh.  - Những nét chung về văn bản “Cảnh khuya”.Nhận biết và phân tích giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật của thơ Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối…) trong bài thơ ”Cảnh khuya  - Xác định được giá trị nội dung và nghệ thuật của thơ trung đại trữ tình làm theo thể Đường luật.  - Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước của Bác  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.  **b. Năng lực riêng**: Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất:** Tiết học góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, lòng kính yêu Bác. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập  - Loa | 8B | Phòng học |
| 50 | **THTV: Đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh** | **90,91** | **Tuần 23** | **1. Về kiến thức**  - Xác định được biện pháp tu từ đảo ngừ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  - Nhận diện và phân tích biện pháp tu từ đảo ngừ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, chỉ ra được tác dụng của những cách diễn đạt này.  - Hiểu được ý nghĩa của một số đảo ngừ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh trong các văn bản cụ thể từ đó nâng cao khả năng vận dụng trong nói và viết.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung**: Năng lực hợp tác; Năng lực tự chủ  **b. Năng lực riêng**: Năng lực sử dụng ngôn ngữ TV  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  -Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập | - Máy chiếu  - Phiếu học tập  - Loa | 8B | Phòng học |
| 51 | **THĐH:**  **Văn bản 3: Xa ngắm thác núi Lư (** | **92** | **Tuần 23** | **1. Kiến thức**  - Xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của thơ trữ tình làm theo thể Đường luật trong văn bản Xa ngắm thác núi Lư.  - Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật của thơ thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) luật trong văn bản Xa ngắm thác núi Lư. - Cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo, hùng vĩ, tráng lệ của núi Lư qua cảm nhận đầy hứng khởi của thiên tài Lý Bạch, qua đó phần nào hiểu được tâm trạng phóng khoáng, lãng mạn của nhà thơ. **2. Năng lực** a. Năng lực chung:  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm  + Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các văn bản,  **b. Năng lực riêng:**  + Năng lực đọc - hiểu văn bản thơ Đường theo thể loại.  + Năng lực cảm thụ văn học: sử dụng phần dịch nghĩa trong việc phân tích tác phẩm và phần nào biết tích lũy vốn từ Hán Việt. **3. Phẩm chất** - Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, hoà nhập gắn bó với thiên nhiên. - Giáo dục hs lòng yêu quê hương đất nước. - Tích hợp bảo vệ môi trường: Bảo vệ cảnh quan môi trường thiên nhiên | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 52 | **THĐH**  **Văn bản 4: Vịnh khoa thi Hương** | **93** | **Tuần 24** | **1. Về kiến thức:**  - Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhóm Ngô Gia Văn Phái  - Những nét chung về tác phẩm “Hoàng Lê Nhất thống chí”.  Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ …) nội dung ( đề tài, ý nghĩa, chủ đề, thái độ người kể trong truyện lịch sử và tiểu thuyết.  - Nhận biết được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung:** Năng lực hợp tác; Năng lực tự chủ  b.Năng lực riêng: Năng lực cảm thụ văn học trung đại( tiểu thuyết chương hồi)  **3. Về phẩm chất:**  - Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống dân tộc, tự hào và noi theo tấm gương các anh hùng dân tộc, nhận thức đúng đắn năng lực và phẩm chất của bản thân. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 53 | **VIẾT: Phân tích một tác phẩm thơ** | **94,95,96** | **Tuần 24** | **1. Kiến thức:**   * Nhận diện được kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ. * HS bước đẩu biết viết bài văn phân tích đặc sắc một tác phẩm thơ về nội dung, nghệ thuật, chủ đề....   **2. Năng lực:**  **- Năng lực chung**: Năng lực sáng tạo; năng lực tự chủ  - **Năng lực riêng**: Năng lực cảm thụ văn học; năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ TV  **3.Phẩm chất**  - Biết bày tỏ suy nghĩ, cảm thụ về một tác phẩm thơ.  - Yêu cái đẹp...qua tác phẩm thơ. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **54** | **NÓI VÀ NGHE:** **Nghe và tóm tắt nội dung người khác thuyết trình về một tập thơ, bài thơ.**  **- Tự đánh giá; Hướng dẫn tự** **học** | **97** | **Tuần 25** | **1. Về kiến thức:**  - Học sinh nghe và tóm tắt được nội dung mà người khác thuyết trình về một tập thơ, bài thơ.  - Học sinh xác định được rõ vấn đề người nói sẽ trình bày, thời gian, đối tượng người nghe.  - Biết tóm tắt bài thuyết trình theo trình tự 3 phần: mở đầu, phát triển, kết thúc; ghi chép những chỗ cần lưu ý, những ý kiến khác biệt, những vấn đề còn chưa hiểu để đề nghị người nói giải thích, trình bày thêm hoặc tham gia ý kiến khi thảo luận.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin.  **b. Năng lực riêng**  - Phân tích được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ, tập thơ.   1. **Về phẩm chất:**   - *Nhân ái:* biết đề cao, trân trọng giá trị văn hóa của dân tộc  - *Chăm học, chăm làm:* có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  -*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước khi hiểu được giá trị văn hóa được gợi lên từ bài học. |  | 8B | Phòng học |
| **55** | **Đọc hiểu văn bản 1: Quang Trung đại phá quân Thanh** | **98,99,100** | **Tuần 25** | **1. Về kiến thức:**  - Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhóm Ngô Gia Văn Phái  - Những nét chung về tác phẩm “Hoàng Lê Nhất thống chí”.  Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ …) nội dung ( đề tài, ý nghĩa, chủ đề, thái độ người kể trong truyện lịch sử và tiểu thuyết.  - Nhận biết được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  **2. Về năng lực**  a. Năng lực chung: Năng lực hợp tác; Năng lực tự chủ  b.Năng lực riêng: Năng lực cảm thụ văn học trung đại( tiểu thuyết chương hồi)  **3. Về phẩm chất:**  - Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống dân tộc, tự hào và noi theo tấm gương các anh hùng dân tộc, nhận thức đúng đắn năng lực và phẩm chất của bản thân.  **4. Giáo dục ANQP**  - Giáo dục HS lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Thấy được tấm gương những vị anh hùng dân tộc. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **56** | **THTV: Câu khẳng định, câu phủ định** | **101** | **Tuần 26** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được câu khẳng định và câu phủ định.  - Vận dụng kiến thức về câu khẳng định và câu phủ định để đặt câu theo các tình huống trong thực tế đời sống và tạo lập văn bản.  **2. Năng lực**  **- Năng lực chung:**  +  Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  +  Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng hợp kiến thức , tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  **- Năng lực riêng:**  + Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ TV  **2. Về phẩm chất:**  - Có tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập chung của | Máy chiếu  PHT | 8B | Phòng học |
| **57** | **Ôn tập giữa học kì II**: Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết … | **102,103** | **Tuần 26** | **1. Kiến thức**: Hệ thống kiến thức cơ bản của học sinh trong SGK ngữ văn 8 đã học.  **2.Năng lực**: Tư duy, giải quyết vấn đề  **3.Phẩm chất**: Thái độ nghiêm túc, tích cực khi ôn tập | Máy chiếu  PHT | 8B | Phòng học |
| **58** | **Văn bản 2: Đánh nhau với cối xay gió** | **104** | **Tuần 26** | **1. Kiến thức**  - Biết đọc hiểu một đoạn trích trong tác phẩm truyện hiện đại- cốt truyện, nhân vật sự kiện trong đoạn trích : “*Đánh nhau với cối xay gió*”.  - Nắm bắt được diễn biến của các sự kiện trong đoạn trích.  - Viết được đoạn văn phân tích hình ảnh tiêu biểu trong tác phẩm.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  *-* Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về đặc điểm thể loại truyện với nhân vật, sự kiện, diễn biến truyện qua một đoạn trích trong tác phẩm *Đôn Ki-hô-tê.*  - Năng lực giao tiếp và hợp tác:  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trình bày suy nghĩ, ý tưởng, tư duy sáng tạo.  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất:**  - *Nhân ái:* sống có tình yêu thương và trách nhiệm đối với mọi người xung quanh.  *- Trách nhiệm:* Có lòng dũng cảm, cao thượng không mê muội hoang tưởng, có khát vọng lí tưởng cao đẹp vì cộng đồng. | Máy chiếu  PHT | 8B | Phòng học |
| **59** | **Kiểm tra, đánh giá giữa HK II** | **105,106** | **Tuần 27** | **1. Kiến thức**: Hệ thống kiến thức cơ bản của học sinh trong SGK đó học  **2.Năng lực**: Tư duy, giải quyết vấn đề  **3.Phẩm chất** : Thái độ nghiêm túc, tích cực khi làm bài | Đề kierm tra | 8B | Phòng học |
| **60** | **Văn bản 2: Đánh nhau với cối xay gió (tiếp)** | **107** | **Tuần 27** | **1. Kiến thức**  - Biết đọc hiểu một đoạn trích trong tác phẩm truyện hiện đại- cốt truyện, nhân vật sự kiện trong đoạn trích : “*Đánh nhau với cối xay gió*”.  - Nắm bắt được diễn biến của các sự kiện trong đoạn trích.  - Viết được đoạn văn phân tích hình ảnh tiêu biểu trong tác phẩm.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  *-* Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về đặc điểm thể loại truyện với nhân vật, sự kiện, diễn biến truyện qua một đoạn trích trong tác phẩm *Đôn Ki-hô-tê.*  - Năng lực giao tiếp và hợp tác:  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trình bày suy nghĩ, ý tưởng, tư duy sáng tạo.  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất:**  - *Nhân ái:* sống có tình yêu thương và trách nhiệm đối với mọi người xung quanh.  *- Trách nhiệm:* Có lòng dũng cảm, cao thượng không mê muội hoang tưởng, có khát vọng lí tưởng cao đẹp vì cộng đồng. | Máy chiếu  PHT | 8B | Phòng học |
| 61 | **THDH: Văn bản 3: Bên bờ Thiên Mạc** | **108,109** | **Tuần 27,28** | **1. Về kiến thức:**  + Nhận biết được một số yếu tố hỡnh thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhõn vật, ngụn ngữ,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,…)trong truyện lịch sử và tiểu thuyết.  + Nhận biết được nhân vật lịch sử và nhân vật hư cấu.  - Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tỡnh cảm của tỏc giả được thể hiện qua văn bản và tác dụng, ý nghĩa của những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu.  - Viết được đoạn văn nêu cảm nhận về một nhân vật trong truyện.  **2. Về năng lực:**  **-** Năng lực chung: Năng lực hợp tác  - Năng lực riêng: Năng lực cảm thụ văn học  **3. Về phẩm chất:**  - Trân trọng, tự hào, kính yêu và biết ơn đối với anh hùng dân tộc.  - Sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 62 | **VIẾT: Nghị luận về một vấn đề của đời sống (Nghị luận về một tư tưởng đạo lý** | **110,111,112** | **Tuần 28** | **1. Về kiến thức:**  + Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến vé một vấn đề của đời sống.  **2. Về năng lực:**  **a. Năng lực chung:**  + Phát triển năng lực tự học và tự chủ thông qua tìm kiếm tư liệu  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm kiếm thông tin, giải quyết các  nhiệm vụ học tập  + Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua chia sẻ làm việc nhóm  **b.Năng lực riêng**.  **-**  Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến vé một vấn đề của đời sống  **3. Về phẩm chất:**  - Trân trọng, tự hào, kính yêu và biết ơn đối với anh hùng dân tộc.  - Sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 63 | **NÓI VÀ NGHE:** **Nghe và tóm tắt nội dung người khác giới thiệu (Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hay một TPVH)**  **- Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học** | **113** | **Tuần 29** | **1. Về kiến thức:**  - Nghe và tóm tắt được nội dung người khác giới thiệu.  - Biết cách ghi lại các ý chính theo hệ thống một cách phù hợp.  **2. Về năng lực**  **a**. **Năng lực chung**  - Năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin.  **b.Năng lực riêng**  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ  **3**. **Về phẩm chất:**  - Nhân ái: biết đề cao, trân trọng, tự hào trước lịch sử dân tộc với lớp lớp cha anh tài giỏi.  - Chăm học, chăm làm: có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh. |  | 8B | Phòng học |
| **64** | **Trả bài kiểm tra giữa HK II** | **114** | **Tuần 29** | **1. Kiến thức**: Nhằm thông báo kết quả đạt được trong bài kiểm tra đến từng học sinh  - Học sinh nắm được những ưu điểm và những hạn chế của mình để rút kinh nghiệm cho những bài sau và có hướng phấn đấu trong bài giữa kỡ.  **2. Năng lực** : Sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** - Giáo dục ý thức vươn lên trong học học tập | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| **65** | **Đọc hiểu văn bản 1: Vẻ đẹp của bài thơ “ Cảnh khuya”** | **115,116** | **Tuần 29** | **1.Về kiến thức**  - Nhận biết được đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,...) của một văn bản nghị luận văn học; chỉ ra được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của văn bản “Vẻ đẹp của bài thơ *Cảnh khuya*”.  - Phân tích, so sánh được những điểm khác biệt cơ bản giữa văn bản nghị luận với một số kiểu văn bản đã học như thơ, truyện.  - Tư tưởng, tình cảm của tác giả Lê Trí Viễn thể hiện qua văn bản.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung**  + Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ…  **b. Năng lực riêng:** Năng lực cảm thụ văn học  **3.Về phẩm chất**  - Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức gìn giữ giá trị của những sản phẩm đó. | Máy chiếu  PHT | 8B | Phòng học |
| **66** | **Đọc hiểu văn bản 2: Chiều sâu của truyện Lão Hạc(Văn Giá)** | **117,118** | **Tuần 30** | **1. Về kiến thức**  - Tri thức về văn bản nghị luận (Nghị luận văn học): ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố này.  - Mối quan hệ giữa nhan đề với nội dung của văn bản.  - Phân tích, so sánh được những điểm khác biệt cơ bản giữa văn bản nghị luận với một số kiểu văn bản đã học như thơ, truyện.  - Nhận biết được các đặc điểm của văn bản nghị luận văn học qua các văn bản đọc hiểu trong SGK.  - Tư tưởng, tình cảm của tác giả Văn Giá thể hiện qua văn bản.  **2. Về năng lực**  **a.Năng lực chung**  + Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ…  **b. Năng lực riêng:** Năng lực cảm thụ văn học  **3. Về phẩm chất**  - Nhân ái: biết quan tâm, chia sẻ yêu thương mọi người xung quanh.  - Yêu nước: trân trọng tự hào về kho tàng văn học của cha ông để lại.  - Trung thực: trong học tập, trong các mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và gia đình,… | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 8B | Phòng học |
| 67 | **THTV: Thành phần biệt lập trong câu** | **119,120** | **Tuần 30** | **1. Kiến thức**  - Đặc điểm thành phần biệt lập: tình thái, cảm thán, thành phần phụ chú, thành phần gọi đáp  - Công dụng của các thành phần trong câu.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung** : giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học.  **b. NL chuyên biệt:** giao tiếp, sd ngôn ngữ, tạo lập VB.  3**. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. | - Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 68 | **THĐH:**  **Văn bản 3: Nắng mới, áo đỏ và nét cười đen nhánh (Về bài thơ Nắng mới của Lưu Trọng Lư) (Lê Quang Hưng** | **121,122** | **Tuần 31** | **1.Kiến thức**  - Tri thức về văn bản nghị luận (Nghị luận văn học): ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố này.  - Mối quan hệ giữa nhan đề với nội dung của văn bản.  - Tư tưởng, tình cảm của tác giả thể hiện qua văn bản.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  + Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ…  **b. Năng lực riêng**: Năng lực cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước: trân trọng tự hào về kho tàng văn học của cha ông để lại.  - Trung thực: trong học tập, trong các mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 69 | **VIẾT:** Viết bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học | **123,124,125** | **Tuần 31,32** | **1. Kiến thức**  - Nắm được yêu cầu và cách làm kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.  - Biết xác định luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.  **2. Năng lực**:  **a.Năng lực chung:** giải quyết vấn đề, năng lực tư duy ngôn ngữ, tự học, hợp tác, năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin.  **b.Năng lực riêng:** Năng lực cảm thụ thẩm mỹ, năng lực sử dụng tiếng Việt, năng lực tạo lập văn bản.  **3. Phẩm chất**:  - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, kiên trì, học hỏi, sáng tạo.  - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 70 | **NÓI VÀ NGHE**: **Trình bày bài giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học**  **- Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học** | **126** | **Tuần 32** | **1. Về kiến thức:**  - Xác định được ý kiến, trình bày quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề của tác phẩm văn học.  - Trình bày ý kiến, quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề của tác phẩm văn học.  - Biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;  - Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.  **2. Năng lực:**  - Biết cách nói và nghe phù hợp, sử dụng các lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục.  **3. Phẩm chất:**  - *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, học hỏi, sáng tạo.  -*Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. |  | 8B | Phòng học |
| 71 | **Văn bản 1: “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” – tác phẩm không bao giờ cũ dành** | **127,128** | **Tuần 32** | **1. Kiến thức:**  - Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách  - Mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản thông tin  - Vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách.  **2. Năng lực:**  **a. Năng lực chung:**  + Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giái quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.  + Giao tiếp và hợp tác:Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ hợptác.  **b.Năng lực riêng**  + Phân tích được thông tin cơ bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thể hiện trong *“ Lá cờ thêu sáu chữ vàng”- tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi.*  **3. Phẩm chất:**  - Yêu nước: Tự hào về lịch sử dân tộc.  - Trách nhiệm: Có ý thức chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống.  **4. Giáo dục ANQP**  - Giáo dục HS lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tấm gương những vị anh hùng dân tộc. | Máy chiếu  PHT | 8B | Phòng học |
| 72 | **Văn bản 2: Bộ phim “Người cha và con gái” (Theo vtc.vn)** | **129,130** | **Tuần 33** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết các thông tin cơ bản, nổi bật về nội dung, hình thức giá trị...của bộ phim *Người cha và con gái*  - Thấy được đặc điểm giống và khác nhau của bài giới thiệu bộ phim và bài phân tích tác phẩm văn học.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm .  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.  **b. Năng lực riêng:**  - Năng lực năng lực cảm thụ thẩm mĩ văn học   1. **Phẩm chất:**   - Nhân ái: biết quan tâm, yêu thương, trân trọng tình cảm gia đình, những người thân yêu.  - Chăm học, chăm làm: có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với gia đình. | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 73 | **THĐH**  **Văn bản 3: Cuốn sách “Chìa khoá vũ trụ của Gioóc-giơ” (Theo Phúc Yên)** | **131** | **Tuần 33** | **1. Kiến thức:**  - Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách  - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách được thể hiện trong văn bản “Cuốn sách *Chìa khóa vũ trụ của Gioóc - giơ”*  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản*““ Chìa khóa vũ trụ của Gioóc - giơ”*  - Phân tích được thông tin cơ bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản “Cuốn sách *Chìa khóa vũ trụ của Gioóc - giơ”*  **2. Năng lực:**  a. **Năng lực chung**:  + Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giái quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.  + Giao tiếp và hợp tác:Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ hợptác.  **b. Năng lực riêng**: Năng lực cảm thụ văn học.  **3. Phẩm chất:**  - Chăm học, chăm làm: có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với gia đình |  | 8B | Phòng học |
| 74 | **THTV: Câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể** | **132,133** | **Tuần 33,34** | **1. Kiến thức:**  - Thành phần biệt lập trong câu.  + Nhận biết và sử dụng được câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể trong hoạt động giao tiếp;  + Biết sử dụng thành phần biệt lập trong câu.  **2. Năng lực**  **- Năng lực chung:**  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm .  + Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.  + Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.  - Năng lực riêng: Năng lực sử dụng ngôn ngữ TV khi nói, viết   1. **Phẩm chất:**   - Chăm học, chăm làm: có ý thức vận dụng về câu hỏi, câu khiến | - Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 75 | **Ôn tập cuối HK II**: **Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết...** | **134,135** | **Tuần 34** | 1**. Kiến thức**: Hệ thống kiến thức cơ bản đã học.  **2.Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  **3.Phẩm chất:** Thái độ nghiêm túc, tích cực khi ôn tập | - Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 76 | **VIẾT:** **Viết bài giới thiệu một cuốn sách** | **136** | **Tuần 34** | **1. Kiến thức**  HS viết được bài giới thiệu một cuốn sách với các thông tin cơ bản về cuốn sách đó như: nhan đề, thể loại, tác giả. hoàn cảnh ra đời, nội dung, hình thức, nghệ thuật và giá trị, ý nghĩa.... của cuốn sách.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực trình bày, giao tiếp, năng lực hợp tác,...  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ TV trong tạo lập văn bản  **3. Phẩm chất**  - Biết yêu quý, giữ gìn, bảo quản một cuốn sách.  - Yêu thích đọc sách, biết chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sốn | Máy chiếu | 8B | Phòng học |
| 77 | **KT cuối học kì II** | **137,138** | **Tuần 35** | **1. Kiến thức**: Kiểm tra, đánh giá kiến thức học kì II  **2.Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  **3.Phẩm chất:** Thái độ nghiêm túc, tích cực khi làm bài |  | 8B | Phòng học |
| 78 | **NÓI VÀ NGHE: Giới thiệu một cuốn sách**  **Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học** | **139** | **Tuần 35** | **1. Kiến thức**  - HS trình bày được bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (theo sự lựa chọn cá nhân), cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.  - Sử dụng kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ như ánh măt, nét mặt, cử chỉ, ... và các phương tiện minh hoạ, hỗ trợ để hoạt động trình bày thêm rõ ràng, thú vị, hấp dẫn.  - Lựa chọn cách nói phù hợp với đối tượng người nghe.  - Nghe và tổng hợp được các thông tin chính của bài nói, biết nhận xét về chất lượng bài nói (nội dung và cách trình bày), trao đổi để rút kinh nghiệm cách thực hiện bài nói theo yêu cầu của bài.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, ...  **b. Năng lực riêng**  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ TV: Trình bày nội dung giới thiệu một cuốn sách bằng văn nói, không đọc bài viết.  **3. Phẩm chất**  - Yêu thích đọc sách, xem phim và khám phá, chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống. |  | 8B | Phòng học |
| 79 | **Trả bài kiểm tra cuối HK II** | **140** | **Tuần 35** | **1. Kiến thức**: Nhằm thông báo kết quả đạt được trong bài kiểm tra đến từng học sinh  - Học sinh nắm được những ưu điểm và những hạn chế của mình để rút kinh nghiệm cho những bài sau và có hướng phấn đấu trong bài cuối kỡ.  **2. Năng lực** : Sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** : Giáo dục ý thức vươn lên trong học học tập |  | 8B | Phòng học |

**2. Chủ đề giáo dục tự chọn: Không**

**3. Kiểm tra, đánh giá**

**\*Kiểm tra thường xuyên: cơ số điểm 4 điểm/học kì**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| 1 | KTTX  HKI | Phân bố đều trong học kì | Từ tuần 1  -> tuần 9 | - Đạt 60% cơ số điểm  - Kiến thức đọc, viết, nói nghe .  - Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, tích cực | Hỏi đáp, thu sản phẩm ( vở bài tập, tranh vẽ, đoạn văn, bài văn), ý tưởng của HS |
| Từ tuần 10  -> tuần 18 | - Đạt 100% cơ số điểm  - Kiến thức đọc, viết, nói nghe .  - Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, tích cực |
| 2 | KTTX  HKII | Phân bố đều trong học kì | Từ tuần 19  -> tuần 27 | - Đạt 70% cơ số điểm  - Kiến thức đọc, viết, nói nghe .  - Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, tích cực | Hỏi đáp, thu sản phẩm ( vở bài tập, tranh vẽ, đoạn văn, bài văn), ý tưởng của HS |
| Từ tuần 28  -> tuần 35 | - Đạt 100% cơ số điểm  - Kiến thức đọc, viết, nói nghe .  - Rèn luyện cho HS năng lực: đọc, viết.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, tích cực |

**\* Kiểm tra định kì: 2 bài/ học kì**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| 1 | Bài kiểm tra giữa kì I | 90 phút | Tuần 9 | **-** Kiến thức đọc, viết, nói nghe trên cở sở bài 1 đến bài 3.  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: giải quyết vấn đề đọc, viết.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm | Tự luận |
| 2 | Bài kiểm tra cuối kì I | 90 phút | Tuần 17 | **-** Kiến thức đọc, viết, nói nghe trên cở sở bài 3 đến bài 5.  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: giải quyết vấn đề đọc, viết.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm | Tự luận |
| 3 | Bài kiểm tra giữa kì II | 90 phút | Tuần 27 | **-** Kiến thức đọc, viết, nói nghe trên cở sở bài 6 đến bài 8.  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: giải quyết vấn đề đọc, viết.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm | Tự luận |
| 4 | Bài kiểm tra cuối kì II | 90 phút | Tuần 35 | **-** Kiến thức đọc, viết, nói nghe trên cở sở bài 8 đến bài 10.  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: giải quyết vấn đề đọc, viết.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm | Tự luận |

**II/ KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 9**

**1/ Phân phối chương trình**

Tổng số cả năm : 35 tuần x 4 tiết = 140 tiết

Học kì I : 18 tuần x 4t = 72 tiết

Học kì II : 17 tuần x 4t = 68 tiết

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Tiết thứ** | **Dự kiến** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Lớp** | **Địa điểm** |
| 1 | **HỌC KÌ I**  **Bài mở đầu** | **1,2** | **Tuần 1** | - Những nội dung chính của sách Ngữ văn 9.  - Cấu trúc của sách và các bài học trong sách Ngữ văn 9.  - Cách sử dụng sách Ngữ văn 9. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 9C | Phòng học |
| **2** | **Đọc hiểu văn bản 1:**Sông núi nước Nam( Nam quốc sơn hà) | **3,4** | **Tuần 1** | **1. Kiến thức**  - Xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản.  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) của thơ Đường luật.  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Sông núi nước Nam.*  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) của thơ Đường luật của văn bản *Sông núi nước Nam.*  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc  - Trách nhiệm học tập để xây dựng đất nước.  **4. Giáo dục ANQP**  - Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. | Máy chiếu  Phiếu học tập | 9C | Phòng học |
| **3** | **ĐHVB 2:**  Khóc Dương Khuê (Nguyễn Khuyến) | **5,6** | **Tuần 2** | **1. Kiến thức**  Xác định và phân tích được một số đặc điểm của thể thơ song thất lục bát như: số dòng, số chữ, vẫn và nhịp trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát.  Biết vận dụng kiến thức lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  Năng lực cảm thụ văn học: Xác định và phân tích được một số đặc điểm của thể thơ song thất lục bát như: số dòng, số chữ, vẫn và nhịp trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát.  **3. Phẩm chất**  Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý, trân trọng tình bạn. | - Máy chiếu  - Phiếu học tập | 9C | Phòng học |
| **4** | **THĐH:**  Phò giá về kinh (Tụng giá hoàn kinh sư – Trần Quang Khải)  **THĐH:** Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Trích Chinh phụ ngâm – Đặng Trần Côn) | 7,8,9 | **Tuần 2,3** | **1. Kiến thức**  - Xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của 2 văn bản.  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) của thơ Đường luật.  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ và năng lực cảm thụ văn học.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc  **-** Nhân ái, đồng cảm với người phụ nữ.  **4. Giáo dục ANQP**  **-** Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng tổ quốc | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **5** | **THTV**:Một số hiểu biết về chữ Nôm và chữ Quốc ngữ | 10 | **Tuần 3** | **1. Kiến thức**  - Có một số hiểu biết ban đầu về chữ viết tiếng Việt (chữ Nôm và chữ Quốc ngữ).  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt khi nói và viết  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, có ý thức tự học và hoàn thành bài tập đầy đủ, vận dụng kiến thức tạo lập văn bản.  - Yêu quý tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **6** | **Viết:** Phân tích một tác phẩm thơ | 11,12,13 | **Tuần 3,4** | **1. Kiến thức**  - Viết được bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ.  Triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  ***-*** Năng lực sử dụng Tiếng Việt:trao đổi, chia sẻ, tạo lập văn bản  - Năng lực cảm thụ văn học*.*  **3. Phẩm chất**  - Chăm chi, tự giác học tập  - Biết tôn trọng những ý kiến riêng, cảm nhận riêng của các bạn trong quá trình cảm nhận, phân tích một tác phẩm thơ. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **7** | **Nói và nghe:** Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến  Tự đánh giá: Cảnh vui nhà nghèo  Hướng dẫn tự học | 14 | **Tuần 4** | **1. Kiến thức**  - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như: lập luận thiếu lô gích, bằng chứng chưa đủ hoặc không liên quan đến luận điểm.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  ***Năng lực đặc thù***  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt  **3. Phẩm chất**  - Biết tôn trọng những ý kiến riêng, góc nhìn riêng của mỗi người.  - Rèn luyện để đạt kết quả tốt trong hoạt động luyện tập nói và nghe. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **8** | **ĐHVB 1: :** *- Cảnh ngày xuân*(Trích *Truyện Kiều*– Nguyễn Du) | 15,16 | **Tuần 4** | **1. Kiến thức**  - Xác định và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản truyện thơ Nôm muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.  - Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  ***Năng lực đặc thù***  - Năng lực thưởng thức và cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất**  - Yêu thiên nhiên, cảnh vật; biết cảm thông, chia sẻ; có khát vọng tự do. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **9** | **ĐHVB 2:** *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga*(Trích *Truyện Lục Vân Tiên*– Nguyễn Đình Chiểu) | 17,18 | **Tuần 5** | **1. Kiến thức**  - Xác định và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản truyện thơ Nôm muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.  - Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  ***Năng lực đặc thù***  **-** Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ văn học  - Năng lực thẩm mĩ văn học  **3. Phẩm chất**  - Biết cảm thông, chia sẻ; có khát vọng tự do; có tinh thần trượng nghĩa.  **4. Giáo dục ANQP**  - Giáo dục học sinh tinh thần trượng nghĩa, xây dựng trật tự anh ninh xã hội. | Máy chiếu, phiếu học tập | 9C | Phòng học |
| **10** | **THĐH:**  *Kiều ở lầu Ngưng Bích*(Truyện  *Truyện Kiều* – Nguyễn Du | 19,20 | **5** | **1. Kiến thức**  - Xác định và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản truyện thơ Nôm muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.  - Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  ***Năng lực đặc thù***  **-** Năng lực sử dụng ngôn ngữ  - Năng lưc thẩm mĩ: Thưởng thức, cảm thụ văn học  **3. Phẩm chất**  - Tình yêu con người: đồng cảm, chia sẻ những đau khổ và thấu hiểu những khát khao tự do, tình yêu cao đẹp của con người | Máy chiếu, phiếu học tập | 9C | Phòng học |
| **11** | **THTV:** Điển cố, điển tích | 21 | **Tuần 6** | **1. Kiến thức**  -Hiểu được cách diễn giải khái niệm điển tích, điển cố ở SGK, nhận biết các nguồn điển tích, điển cố thường được sử dụng.  - Biết cách nhận ra điển tích, điển cố trong các VB, biết cách tìm hiểu, tra cứu để hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố ở từng trường hợp cụ thể; thấy được tác dụng cũng như giới hạn của việc sử dụng điển tích, điển cố trong văn học.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  ***Năng lực đặc thù***  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, có ý thức tự học và hoàn thành bài tập đầy đủ, vận dụng kiến thức tạo lập văn bản.  - Yêu quý tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | Máy chiếu, phiếu học tập | 9C | Phòng học |
| **12** | **VIẾT:** Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học | 22,23,24 | **Tuần 6** | **1. Kiến thức**  - Viết được bài phân tích một đoạn trích trong tác phẩm văn học.  - Triển khai được hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lí lẽ, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Vận dụng vốn từ, ngôn ngữ trong việc tạo lập văn bản viết   * Năng lực thẩm mĩ văn học: cảm thụ văn học….   **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ , tích cực , trách nhiệm, tự giác học tập | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **13** | **Nói và nghe:** Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến  - Tự đánh giá: Lục Vân Tiên gặp nạn  HD tự học | 25,26 | **Tuần 7** | **1. Kiến thức**  - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như: lập luận thiếu lô gích, bằng chứng chưa đủ hoặc không liên quan đến luận điểm.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như: lập luận thiếu lô gích, bằng chứng chưa đủ hoặc không liên quan đến luận điểm.  **3. Phẩm chất**  - Biết tôn trọng những ý kiến riêng, góc nhìn riêng của mỗi người.  - Rèn luyện để đạt kết quả tốt trong hoạt động luyện tập nói và nghe. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **14** | **ĐHVB 1:** *- Vịnh Hạ Long: một kì quan thiên nhiên độc đáo và tuyệt mĩ*(Theo Thi Sảnh) | 27,28 | **Tuần 7** | **1. Kiến thức**   * Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của nhan đề, thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh. * Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.   **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***   * *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. * *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. * *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.   ***Năng lực đặc thù***   * Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của nhan đề, thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh. * Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.   **3. Phẩm chất**   * Tự hào về những danh lam thắng cảnh của đất nước, có ý thức tìm hiểu và góp phần bảo vệ các di sản thiên nhiên – văn hoá. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **15** | **ĐHVB 2:** *Khám phá kì quan thế giới: thác I-goa-du*(Theo Đỗ Doãn Hoàng) | 29,30 | **Tuần 8** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của nhan đề, thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh.  - Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  ***Năng lực đặc thù***  - Năng lực thẩm mĩ: Cảm thụ văn học, bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên……  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm tìm hiểu góp phần bảo vệ các di sản thiên nhiên – văn hoá. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **16** | **Ôn tập giữa học kì 1** | 31,32 | **Tuần 8** | **1. Kiến thức**: Hệ thông kiến thức đã học từ đầu kì 1.  **2. Năng lực**: Tư duy, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** : Nghiêm túc, tự giác , chăm chỉ ôn tập | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **17** | **Kiểm tra, đánh giá giữa HK** | 33,34 | **Tuần 9** | **1. Kíến thức**: Kiểm tra toàn bộ các kiến thức đã học  **2. Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** : Nghiêm túc, tự giác , chăm chỉ ôn tập | Đề thi | 9C | Phòng học |
| **18** | **THĐH**: Vườn quốc gia Tràm Chim- Tam Nông | 35,36 | **Tuần 9** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của nhan đề, thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh.  - Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Năng lực thẩm mĩ: Thưởng thức và cảm thụ tác phẩm văn học thuyết minh  **3. Phẩm chất**  - Có ý thức, trách nhiệm trong tìm hiểu và góp phần bảo vệ các di sản thiên nhiên – văn hoá.  - Yêu nước: yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trân trọng những giá trị di sản | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **19** | **Viết:** Viết bài văn thuyết minh một danh lam thắng cảnh | 37,38,  39 | **Tuần 10** | **1. Kiến thức**  - Biết viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu....  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ , tự giác tìm hiểu đối tượng và viết bài thuyết minh  - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ các danh lam thắng cảnh, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **20** | **THTV:** Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế | 40 | **Tuân 10** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, có ý thức tự học và hoàn thành bài tập đầy đủ, vận dụng kiến thức vào cuộc sống. | Máy chiếu, phiếu HT | 9C | Phòng học |
| **21** | **Nói và nghe:** Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh  Tự đánh giá: Cao nguyên đá Đồng Văn  Hướng dẫn tự học | 41 | **Tuần 11** | **1. Kiến thức**  - Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ: Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.  **3. Phẩm chất**  - Có ý thức bảo vệ các danh lam thắng cảnh, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh.  - Rèn luyện để đạt kết quả tốt trong hoạt động luyện tập nói và nghe. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **22** | Trả bài kiểm tra giữa kì 1 | 42 | **Tuần 11** | **1. Kiến thức**: Nhằm thông báo kết quả đạt được trong bài kiểm tra đến từng học sinh  - Học sinh nắm được những ưu điểm và những hạn chế của mình để rút kinh nghiệm cho những bài sau và có hướng phấn đấu trong bài cuối kỡ.  **2. Năng lực** : Sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** - Giáo dục ý thức vươn lên trong học học tập. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **23** | **ĐHVB:** Làng ( Kim Lân) | 43,44,  45 | **Tuần 11,12** | **1.Về năng lực:**  - Biết khai thác thông tin từ văn bản: Đọc hiểu truyện ngắn hiện đại; xác định được lời kể, lời nhân vật, đối thoại, độc thoại  - Bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu,đề tài, câu chuyện,nhân vật trong chỉnh thể của tác phẩm.  - Nhận biết và phân tích được diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai trong truyện  - Biết đánh giá những thành công về nghệ thuật kể chuyện của tác giả.  **2. Về phẩm chất:**  - Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, tự hào về quê hương, đất nước và con người Việt Nam; tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc. | Máy chiếu, phiếu học tập | 9C | Phòng học |
| **24** | **ĐHVB :** *Ông lão bên chiếc cầu*(Hê-minh-uê) | 46,47 | **Tuần 12** | 1Lê Quang Vịnh 0987308088 Thcs Yên Chính - Ý Yên- anhduc101@gmail.com  **1. Kiến thức:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản: xác định được lời người kể chuyện, lời nhân vật, đối thoại và độc thoại; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm, nhận biết vai trò của người đọc và bối cảnh trong đọc hiểu văn bản truyện.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản “*Ông lão bên chiếc cầu”* (Hê-minh-uê)*.*  - Nêu đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề thể hiện qua văn bản.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**  **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện ngắn, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.  **b. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học**  - Năng lực thẩm mĩ: Thưởng thức và cảm thụ 1 tác phẩm văn học thông qua đọc hiểu nội dung, ý nghĩa, chủ đề của tác phẩm.  **b. 3. Phẩm chất**  - Biếtyêu quê hương, đất nước, con người; trân trọng giá trị của nghệ thuật; căm ghét chiến tranh | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **25** | **THĐH:** *Chiếc lược ngà*(Nguyễn Quang Sáng)  **THĐH:** Chiếc lá cuối cùng ( O-Hen- Ri) | 48,49,50 | **Tuần 12,13** | **1/ Kiến thức:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản;  - Xác định được lời người kể chuyện, lời nhân vật;  - Bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm;  - Nhận biết vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu văn bản truyện.  - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại, độc thoại trong văn bản truyện.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**  **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện ngắn, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.  **b. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học**  - Năng lực thẩm mĩ: Thưởng thức và cảm thụ 1 tác phẩm văn học thông qua đọc hiểu nội dung, ý nghĩa, chủ đề của tác phẩm.  **3. Về phẩm chất:**  - Nhân ái: giáo dục tình yêu thương con người  - Yêu nước, trung thực.  - Trách nhiệm với gia đình  **4. Giáo dục ANQP**  - Học sinh thấy được hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam, khơi dậy lòng yêu nước, biết ơn thế hệ cha ông… | Máy chiếu, phiếu học tập | 9C | Phòng học |
| **26** | **THTV:** Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp | 51 | **Tuần 13** | **1. Kiến thức**  - Hiểu được khái niệm cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp  **-** Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp  - Biết cách chuyển từ lời dẫn trực tiếp sang lời dẫn gián tiếp  - Biết vận dụng hai cách dẫn này trong đọc, viết, nói và nghe.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**  **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện ngắn, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.  **b. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ**  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt  **3. Phẩm chất**  - Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt, có ý thức chăm chỉ và trung thực | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **27** | **VIẾT:** Phân tích một tác phẩm truyện | 52,53,54 | **Tuần 13,14** | **1. Về kiến thức**  - Biết viết văn bản đảm bảo các bước: chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa.  - Viết được một bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật và hiệu quả thẩm mĩ của nó.  **2. Năng lực**  **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**  **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện ngắn, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.  **b. Năng lực đặc thù:**  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt  - Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức và cảm thụ văn học qua thực hành viết  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ và trung thực | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **28** | **Nói và nghe:** Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống  Tự đánh giá: Những con cá cờ  Hướng dẫn tự học | 55 | **Tuần 14** | **1. Kiến thức**  ***-*** Thảo luận được về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung:**  **Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện ngắn, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.  **b. Năng lực đặc thù:**  - Năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt  **3. Về phẩm chất**  - Biết tôn trọng những ý kiến riêng, góc nhìn riêng của các bạn về những vấn đề trong đời sống.  - Rèn luyện để đạt kết quả tốt trong hoạt động luyện tập nói và nghe. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **29** | **ĐHVB1 :***Bàn về đọc sách!*(Chu Quang Tiềm) | 56,57 | **Tuần 14,15** | **1. Về kiến thức:**  - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).  - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.  **2. Về năng lực:**  **a. Năng lực chung**  Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.  **3. Về phẩm chất:**  - Yêu, trân trọng giá trị của sách  - Bồi dưỡng tình yêu, sự đam mê đọc sách.\ | Máy chiếu, phiếu HT | 9C | Phòng học |
| **30** | **ĐHVB 2:** *- Khoa học muôn năm !* (Go-rơ-ki) | 58,59 | **Tuần 15** | **1. Về kiến thức:**  - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).  - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.  **2- Về năng lực:**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.  **b. Năng lực đặc thù**  - Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức, cảm thụ một văn bản nghị luận  **3. Về phẩm chất:**  **\* Lồng ghép ĐĐLS:** Yêu, trân trọng nghệ thuật và khoa học.  - Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **31** | **THĐH:**  - Mục đích của việc học (Nguyễn Cảnh Toàn) | 60,61 | **Tuần 15,16** | **1. Về kiến thức:**  - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).  - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.  **2. Về năng lực:**  **a. Năng lực chung**  Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.  **b. Năng lực đặc thù**  Năng lực thẩm mĩ: cảm thụ, phân tích 1 văn bản nghị luận.  **3. Về phẩm chất:**  - Yêu, trân trọng nghệ thuật và khoa học.  - Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **32** | **THTV:** Câu đơn, câu ghép | 62 | **Tuần 16** | **1. Kiến thức**  - HS xác định đúng câu đơn, câu ghép, các kiểu câu ghép trong VB, các phương tiện nối các vế trong câu ghép, khả năng biểu đạt khác nhau giữa câu đơn và câu ghép,  - Biết sử dụng câu đơn, câu ghép phù hợp với mục đích giao tiếp  **2.Năng lực**  **a.Năng lực chung**  Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.  **b. Năng lực đặc thù**  Năng lực sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, tự giác học tập . | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **33** | **Viết:** Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết | 63,64,  65 | **Tuần 16,17** | **1. Kiến thức**  - Viết được bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi, có sức thuyết phục  - Nêu được vấn đề nghị luận và giải thích được tại sao vấn đề này đáng được giải quyết.  - Trình bày rõ ý kiến về vấn đề được bàn; đưa ra được những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của người viết.  - Đối thoại với những ý kiến khác nhằm khẳng định quan điểm của người viết.  - Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động.  **2. Năng lực**  \* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  \* Năng lực đặc thù:  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tạo lập văn bản.  - Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn học  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **34** | **Nói và nghe:** Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự  - Tự đánh giá: Phải đọc sách cách nào?  - Hướng dẫn tự học | 66,67 | **Tuần 17** | **1. Về kiến thức:** Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự  **2. Về năng lực**  ***a. Năng lực chung***  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.  - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.  ***b. Năng lực đặc thù***  - Năng lực ngôn ngữ HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).  **3. Về phẩm chất**  -*Trách nhiệm:* có ý thức đọc sách để tích lũy kiến thức, mở rộng hiểu biết của bản thân; tự giác và trân trọng việc học | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **35** | **Ôn tập cuối học kì I:** Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết, … | 68,69 | **Tuần 17,18** | **1. Kiến thức:** Hệ thống kiến thức cơ bản đã học trong học kì 1.  **2. Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất**: Thái độ nghiêm túc, tích cực khi ôn tập | Máy chiếu, phiếu HT | 9C | Phòng học |
| **36** | Kiểm tra cuối học kì I | 70,71 | **Tuần 18** | **1. Kiến thức**: Hệ thống kiến thức cơ bản đã ôn tập.  **2. Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  **3**.**Phẩm chất:**  Thái độ nghiêm túc, tích cực khi làm bài | Đề thi | 9C | Phòng học |
| **37** | Trả bài kiểm tra học kì I | 72 | **Tuần 18** | **1. Kiến thức**: Nhằm thông báo kết quả đạt được trong bài kiểm tra đến từng học sinh  - Học sinh nắm được những ưu điểm và những hạn chế của mình để rút kinh nghiệm cho những bài sau và có hướng phấn đấu trong bài cuối kỡ.  **2. Năng lực** : Sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** - Giáo dục ý thức vươn lên trong học học tập | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **38** | **HỌC KÌ II**  **ĐHVB:**  *Chuyện người con gái Nam Xương*  (Nguyễn Dữ) | 73,74 | **Tuần 19** | **1. Kiến thức**  - Cốt truyện, nhân vật sự kiện trong một tác phẩm truyện truyền kì.  - Hiện thực về số phận ng phụ nữ VN dưới chế độ cũ và vẻ đẹp truyền thống của họ.  - Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể chuyện.  - Mối liên hệ giữa t/p và truyện.  **2. Năng lực**  a. Năng lực chung:  - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.  - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.  - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.  b. Năng lực đặc thù  - Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức và cảm thụ văn học  **3. Thái độ**  - Nhân ái: Giáo dục lòng yêu mến sự cảm thông với những người phụ nữ bất hạnh. | Máy chiếu, phiếu HT | 9C | Phòng học |
| **39** | **ĐHVB:**  *Vụ cải trang bất thành*(Trích *Sơ-lốc Hôm – Đoi-lơ)* | 75,76 | **Tuần 19** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà truyện muốn gửi gắm đến người đọc.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**  **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện trinh thám, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.  b. Năng lực đặc thù  Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức cảm thụ và phân tích 1 tắc phẩm truyện trinh thám  **3. Phẩm chất**  - Dũng cảm: Có ý thức đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **40** | **THĐH:** *Dế chọi*(Bồ Tùng Linh) | 77,78 | **Tuần 20** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và phân tích dược chủ đề , thông điệp mà văn bản truyện truyền kì gửi gắm đến người đọc  - Xác định được không gian , thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện  **2. Năng lực**  **a.Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học: xác định được nhiệm vụ và chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm, chủ động hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ  **b. Năng lực đặc thù**  Năng lực thẩm mĩ văn học: thưởng thức và cảm thụ giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm  **3. Phẩm chất:**  - Nhân ái: Cảm thông với số phận kém may mắn, có ý thức đấu tranh chống lại cái ác ,cái xấu, không tham lam hưởng thụ trên nỗi đau của người khác | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **41** | **THTV**: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu | 79,80 | **Tuần 20** | **1. Kiến thức**  - Có hiểu biết về cách biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và áp dụng được vào hoạt động nói, viết.  **2. Năng lực**  ***a. Năng lực chung***  Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, trao đổi giữa các cá nhân, các nhóm.  ***b. Năng lực đặc thù***  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến cách biến đổi và mở rộng cấu trúc câu.  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng việt trong nói, viết  3. **Phẩm chất**  **-** Chăm chỉ: chăm chỉ, tích cực học tập | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **42** | Viết truyện kể sáng tạo | 81,82,  83 | **Tuần 21** | **1. Kiến thức**  - Biết vận dụng kiến thức đã học viết câu chuyện dựa trên sự sáng tạo của cá nhân  - Hiểu được cách thức các bước viết bài viết  **2. Năng lực**  a. Năng lực chung  - Năng lực tự chủ và tự học: xác định được nhiệm vụ và chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm, chủ động hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ  b. Năng lực chung  Năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng Viẹt trong tạo lập văn bản  3. Phẩm chất:  Chăm chỉ: tự giác chăm chỉ viết bài | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **43** | **NÓI VÀ NGHE:** Kể một câu chuyện tưởng tượng  -Tự đánh giá: Gói thuốc lá  - Hướng dẫn tự học | 84 | **Tuần 21** | ***1. Về kiến thức:***  - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng ( có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện…) và lắng nghe, trao đổi về nội dung, nghệ thuật của câu chuyện được kể.  ***2. Về năng lực***  ***\* Năng lực chung***  - Năng lực giao tiếp, hợp tác : Lắng nghe và phản hồi tích cực  - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập  ***\* Năng lực đặc thù***  - Năng lực ngôn ngữ tiếng Việt: làm chủ ngôn ngữ để kể câu chuyện tưởng tượng.  - Năng lực tư duy sáng tạo: có tư duy tưởng tượng để sáng tạo một câu chuyện thú vị, hấp dẫn người nghe.   1. ***Về phẩm chất:***   - *Chăm chỉ:* chăm học, ham học, có tinh thần và ý thức tự học  - *Nhân ái:* yêu thương con người, yêu cái đẹp, yêu cái thiện và có cái nhìn nhân văn về giá trị của sự hướng thiện trong câu chuyện tưởng tượng của bản thân. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **44** | **ĐHVB 1:** Quê hương  ( Tế Hanh) | 85,86 | **Tuần 22** | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.  **b. Năng lực đặc thù**  Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức và cảm thụ văn học  **3. Về phẩm chất:**  - Trách nhiệm: giáo dục HS có lối sống trách nhiệm với quê hương, đất nước ( học tập và xây dựng phát triển quê hương)  - Yêu nước: giáo dục hóc inh lòng yêu quê hương, đất nước, biết ơn với cội nguồn… | Máy chiếu, phiếu HT | 9C | Phòng học |
| **45** | ĐHVB 2: Bếp lửa( Bằng Việt) | 87,88 | **Tuần 22** | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.  **b. Năng lực đặc thù**  Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức và cảm thụ văn học  **2. Về phẩm chất:**  - Trách nhiệm: giáo dục HS có lối sống trách nhiệm với những người thân trong gia đình  - Nhân ái: giáo dục học sinh tình cảm gia đình  - Yêu nước: giáo dục học sinh lòng yêu quê hương, đất nước, biết ơn với cội nguồn… | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **46** | **THĐH:** *Chiều xuân*(Anh Thơ)  **THĐH:** *Nhật kí đô thị hóa*(Mai Văn Phấn) | 89,90,91 | **Tuần 23** | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.  **b. Năng lực đặc thù**  Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức và cảm thụ văn học  **3. Về phẩm chất:**  - Nhân ái: giáo dục học sinh tình yêu thiên nhiên, yêu con người và cuộc sống  - Yêu nước: giáo dục hóc inh lòng yêu quê hương, đất nước, biết ơn với cội nguồn… | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **47** | **THTV:** Cách chơi chữ, điệp thanh và điệp biện pháp tu từ vần | 92,93 | **Tuần 23,24** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và nêu được tác dụng của BPTT chơi chữ, điệp thanh và điệp vần trong văn bản  **2. Năng lực**  a.Năng lực chung  Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.  b. Năng lực đặc thù  Năng lực sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, tự giác học tập . | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **48** | Viết: Tập làm thơ tám chữ | 94,95 | **Tuần 24** | **1. Kiến thức**  - Nhạn biết đặc điểm của thơ 8 chữ  - Vận dụng hiểu biết để sáng tác được một bài thơ tám chữ  **2. Năng lực**  a. Năng lực chung:  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác để giải quyết vấn đề về đặt ra.  - Năng lực sáng tạo: sáng tạo trong việc sáng tạo một bài thơ tám chữ  b. Năng lực riêng  Năng lực thảm mĩ: Cảm thụ văn học để tập làm một bài thơ  Năng lực ngôn ngữ: sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong tạo lập văn bản  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: chăm chỉ tích cực học tập | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **49** | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ | 96 | **Tuần 24** | **1. Kiến thức**  - Nêu được các bước viết đoạn văn: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập ý; viết đoạn văn; chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  - Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, đảm bảo bố cục và số lượng câu đúng quy định.  **2. Năng lực**  a. Năng lực chung  - Năng lực tự học, tự chủ: độc lập cá nhân viết đoạn văn  - Năng  **3. Phẩm chất**  - Chủ động, tích cực, sáng tạo trong giờ học. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **50** | **Nói và nghe:** Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ  Tự đánh giá: Nói với con( Y Phương)  Hướng dẫn tự học | 97 | **Tuần 25** | **1. Kiến thức:**  - Quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thể thơ tám chữ.  - Những lỗi thường gặp khi trình bày một ý kiến: lỗi về lập luận, lỗi về bằng chứng...  **2. Năng lực**  **a.Năng lực chung**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.  **b.Năng lực đặc thù**  Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được sự đúng đắn, chính xác và phù hợp của lí lẽ hoặc những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, chính xác thì ý kiến của người nói sẽ không được thuyết phục...  **3.Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: ghi chép lại những nội dung phần trình bày của người khác.  - Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **51** | **ĐHVB 1:** *Quần thể di tích Cố đô Huế* (Theo khamphahue.com.vn) | 98,99 | **Tuần 25** | **1. Về kiến thức:**  - Nhận biết, phân tích được đặc điểm của văn bản, tác dụng của cách trình bày thông tin trong các văn bản giới thiệu một di tích lịch sử.  – Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...  – Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.  – Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.  – Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.  **2. Về năng lực:**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.  - Năng lực công nghệ  **b.Năng lực đặc thù**  Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được sự đúng đắn, chính xác và phù hợp của lí lẽ hoặc những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, chính xác thì ý kiến của người nói sẽ không được thuyết phục...  **3. Về phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá  - Yêu nước: trân trọng giữ gìn các di sản văn hoá… | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **52** | **VIẾT:** Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết | 100,101, | **Tuần 25,26** | **1. Kiến thức**  Viết được bài văn nghị luận phân tích về một vấn đề cần giải quyết theo các bước và có kết hợp các phương thức biểu đạt, biết cách thu thập thông tin liên quan đến đề bài*.*  **a. Năng lực đặc thù**  - Năng lực ngôn ngữ:  - Năng lực văn học: Nhận biết được vấn đề xã hội cần giải quyết, trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục  **b. Năng lực chung**  - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.  **3 . Phẩm chất:**  - Chăm chỉ, tìm hiểu về các di tích lịch sử, di sản văn hóa của dân tộc  - Có trách nhiệm, nghiêm túc trong học tập. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **53** | Ôn tập giữa học kì II | 103,104 | **Tuần 26** | **1. Kiến thức**: Hệ thông kiến thức đã học từ đầu kì 2.  **2. Năng lực**: Tư duy, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** : Nghiêm túc, tự giác , chăm chỉ ôn tập | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **54** | **Kiểm tra, đánh giá giữa HK II** | 105,106 | **Tuần 27** | **1. Kíến thức**: Kiểm tra toàn bộ các kiến thức đã học  **2. Năng lực:** Tự học, tự chu; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  **3.Phẩm chất** : Trách nhiệm, chăm chỉ ôn tập | Đề thi | 9C | Phòng học |
| **55** | Câu rút gọn và câu đặc biệt | 106,107 | **Tuần 27** | **1. Về kiến thức:**  - Nhận biết, vận dụng được câu rút gọn và câu đặc biệt trong thực hành giao tiếp.  **2. Về năng lực:**  **a. Năng lực chung**  ***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu được nội dung của chủ đề.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu được nội dung của chủ đề.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.  **b. Năng lực đặc thù**  + Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu rút gọn và câu đặc biệt.  + Hiểu được phạm vi và tác dụng của việc sử dụng câu rút gọn và câu đặc biệt trong giao tiếp và trong sáng tác văn chương.  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, ham học  - Trách nhiệm: Không lạm dụng câu rút gọn và câu đặc biệt, luôn có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việ | Máy chiếu, phiếu HT | 9C | Phòng học |
| **56** | **ĐHVB 2:** *Cùng nhà văn Tô Hoài ngắm phố phường Hà Nội*(Trần Đăng Khoa) | 108,109 | **Tuần 27,28** | **1. Về kiến thức:**  - Nhận biết được những thông tin về phố phường Hà Nội xưa và nay  - Xác định đục đích, cách thực hiện bài phỏng vấn.  - Chỉ ra ý nghĩa của bài phỏng vấn  - Trình bày đặc điểm, tác dụng của cách trình bày thông tin trong bài phỏng vấn.  **2. Về năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân.  **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.  **- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **\* Năng lực đặc thù**  **-** Năng lực thẩm mĩ: Thưởng thức và cảm thụ văn học  **3. Về phẩm chất:**  **- Yêu nước**: Tự hào về quê hương, đất nước. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **57** | **THĐH:** *Đền tháp vẫn ngủ yên*(Theo Quỳnh Trang) | 110,111 | **Tuần 28** | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết, phân tích được đặc điểm của văn bản, tác dụng của cách trình bày thông tin trong văn bản giới thiệu một di tích lịch sử:  + Nhận biết được thông tin chính của văn bản giới thiệu di tích lịc sử;  + Xác định được đặc điểm của văn bản thông tin thể hiện qua các yếu tố hình thức như nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng, đặc biệt là các hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ, đồ thị,… có trong văn bản; nêu được tác dụng của chúng trong việc cung cấp, làm rõ thông tin của văn bản hoặc làm tăng thêm sức hấp dẫn của văn bản.  **2. Năng lực**  a. Năng lực chung  - Năng lực công nghệ: học sinh tìm kiếm các thông tin trên các trang điện tử  - Năng lực giao tiép và hợp tác: Chia sẻ trong hoạt động nhóm  b. Năng lực riêng biệt:  Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức và cảm thụ tác phẩm  **3. Phẩm chất:**  - Trách nhiệm, yêu nước: Tự hào về những di tích lịch sử của đất nước và thế giới, có ý thức tìm hiểu, tuyên truyền và góp phần bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **58** | **NÓI VÀ NGHE:** Phỏng vấn ngắn  Tự đánh giá: Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi  Hướng dẫn tự học | 112 | **Tuần 28** | **1. Kiến thức:** Kĩ năng thực hiện một cuộc phỏng vấn.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.  **b. Năng lực đặc thù**  - Năng lực ngôn ngữ: sử dụng ngôn ngữ:  **3. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: ghi chép lại những nội dung phần trình bày của người khác.  - Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **59** | Trả bài kiểm tra giữa kì II | 113 | **Tuần 29** | **1. Kiến thức**: Nhằm thông báo kết quả đạt được trong bài kiểm tra đến từng học sinh  - Học sinh nắm được những ưu điểm và những hạn chế của mình để rút kinh nghiệm cho những bài sau và có hướng phấn đấu trong bài cuối kỡ.  **2. Năng lực** : Sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** - Giáo dục ý thức vươn lên trong học học tập | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **60** | **ĐHVB 1:** *Sống, hay không sống?*(Trích kịch *Ham-lét – Sếch-xpia)* | 114,115 | **Tuần 29** | **1. Kiến thức**  **Sau tiết học này, học sinh sẽ:**  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố quan trọng (cốt truyện, xung đột, nhân vật, lời nhân vật, lời người kể chuyện,…và đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả,…) trong các văn bản bi kịch và kịch.  - Kĩ năng đọc tiểu loại bi kịch và kịch.  **2. Năng lực**  a. Năng lực chung  NL giao tiếp, hợp tác:  Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp  Biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân  - NL tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập  **b. Năng lực đặc thù**  **Năng lực thẩm mĩ:** Thưởng thức và cảm thụ tác phẩm văn học qua phân tích nội dung và nghệ thuật | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **61** | ***ĐHVB 2:*** *Người thứ bảy*(Mu-ra-ka-mi Ha-ru-ki) | 116,117 | **Tuần 29,30** | **1. Về kiến thức:**  - Nhận diện được thể loại của văn bản.  - Nhận diện và phân tích được các nét khái quát về tác giả Ma- ra-ka-mi Ha-ru-ki.  - Xác định và phân tích được bố cục của văn bản.  - Nhận diện và phân tích được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.  - Nhận diện và phân tích được tâm trạng của nhân vật chính qua truyện ngắn.  - Viết bài văn phân tích được tâm trạng của nhân vật chính trong văn bản.  **2. Về năng lực**  **a. Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề…  **b. Năng lực đặc thù:**  Năng lực thẩm mĩ: trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản;*;*phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.  **3. Về phẩm chất.**  - HS rèn luyện thái độ trân trọng tình cảm bạn bè trong sáng, cao đẹp. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **62** | **THĐH:** *Đình công và nổi dậy*(Trích kịch *Kim tiền*– Vi Huyền Đắc) | 118,119 | **Tuần 30** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết và phân biết được một số yếu tố quan trọng (cốt truyện, xung đột, nhân vật, lời nhân vật, lời người kể chuyện… và đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, thái độ của tac giả) trong các văn bản bi kịch và truyện.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Đình công và nổi dậy*  **b. Năng lực đặc thù**  Năng lực thẩm mĩ: trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Đình công và nổi dậy ;*phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.  **3. Phẩm chất:**  - Trung thực: Trân trọng những hành động cao cả, ghét sự giả dối, mưu mô, tàn bạo, xấu xa… | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **63** | **THTV:** Sự phát triển của ngôn ngữ: từ ngữ mới | 120 | **Tuần 30** | **1. Về kiến thức:** HS nắm được;  - Khái niệm và các yếu tố của ngôn ngữ, nghĩa mới và từ ngữ mới trong hoạt động giao tiếp.  - Hiểu và vận dụng được hiểu biết về những nghĩa mới và từ ngữ mới trong hoạt động: đọc, viết, nói và nghe.  **2. Về năng lực:**  a. Năng lực chung  - Nhận diện được nghĩa mới/từ ngữ mới trong câu hoặc trong văn bản.  - Xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh của câu hoặc trong văn bản  - Rèn kỹ năng nói và viết qua cách dùng từ.  b. Năng lực đặc thù  - Năng lực ngôn ngữ: Giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ trong nói và viết  **3. Về phẩm chất:**  - *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  - *Trách nhiệm:*  *+* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.  + Yêu thích và trân trọng giá trị của Tiếng Việt  + Tinh thần hợp tác, trách nhiệm khi làm việc tập thể. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **64** | **VIẾT:** Phân tích một tác phẩm kịch | 121,122,  123 | **Tuần 31** | **1. Kiến thức**   * Nhận diện được kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.   - HS xác định được bài văn phân tích một tác phẩm kịch đảm bảo các bước: Chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm;   * HS bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc sắc một tác phẩm kịch về nội dung, nghệ thuật, chủ đề....   **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  **b. Năng lực đặc thù**  - Năng lực thẩm mĩ: thưởng thức và cảm thụ 1 tác phẩm kịch  - Năng lực ngôn ngữ: sử dụng ngôn ngữ trong tạo lập văn bản  **3. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.  - Trung thực: tự giác viết bài . | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **65** | **NÓI VÀ NGHE**: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống  TỰ ĐÁNH GIÁ: Chị tôi( Nguyễn Thị Thu Huệ)  Hướng dãn tự học | 124 | **Tuần 31** | **1. Kiến thức**  - Thảo luận 1 vấn đề đáng quan tâm trong đời sống  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực đặc thù***  - Giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ:  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Tự giác rèn luyện kĩ năng nói và nghe. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **66** | **ĐHVB 1:** *Nghĩ thêm về “Chuyện người con gái Nam Xương”*  (Nguyễn Đình Chiểu) | 125,126 | **Tuần 32** | **1.Về kiến thức:**  - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).  - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.  - Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội.  **2.Về năng lực:**  **a. Năng lực chung**  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  **b. Năng lực đặc thù**  - Năng lực thẩm mĩ: Thưởng thức và cảm thụ tác phẩm văn học  **3. Về phẩm chất:**  **-** Chăm chỉ: tích cực, tự giác tìm hiểu tác phẩm | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **67** | **ĐHVB 2:**  *Về truyện “Làng” của Kim Lân*(Nguyễn Văn Long) | 127,128 | **Tuần 32** | **1.Về kiến thức:**  - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).  - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  **b. Năng lực đặc thù**  - Năng lực thẩm mĩ: Thưởng thức và cảm thụ tác phẩm văn học  **3. Về phẩm chất:**  **-** Chăm chỉ: tích cực, tự giác tìm hiểu tác phẩm | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **68** | **THĐH** *: Phân tích bài “Khóc Dương Khuê”* (Hoàng Hữu Yên) | 129,130 | **Tuần 33** | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết được luận đề, luận điểm, các lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm, luận đề của bài viết “ Phân tích bài *Khóc Dương Khuê”.*  - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết trong văn bản “Phân tích bài *Khóc Dương Khuê”*  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau trong cách phân tích một văn bản thơ so với phân tích một văn bản truyện.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  **b. Năng lực đặc thù**  - Năng lực thẩm mĩ: Thưởng thức và cảm thụ tác phẩm văn học  **3. Phẩm chất**  - Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức gìn giữ giá trị đó. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **69** | **THTV:**Một số lưu ý về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn | 131 | **Tuần 33** | **1. Kiến thức:**  - Nhận biết đạo văn là gì và một số lưu ý khi trích dẫn  - Hiểu được tác hại của việc đạo văn  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  **b. Năng lực đặc thù**  - Năng lực ngôn ngữ: Học sinh biết sử dụng ngôn ngữ trong nói và viết  **3. Phẩm chất**  Trung thực: thẳng thắn trong sử dụng ngôn ngữ, không phạm vào lỗi đạo văn | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **70** | Viết quảng cáo hoặc từ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động | 132 | **Tuần 33** | **1.Về kiến thức:**  – Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu đối với VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.  – Cách thiết kế VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.  **2. Năng lực**  **a. Năng lực chung**  **-** Năng lực công nghệ:Viết được VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động làm việc nhóm.  **b. Năng lực đặc thù:**  **- Năng lực ngôn ngữ: sử dụng ngôn ngữ trong tạo lập văn bản**  **3. Phẩm chất**  - Trung thực, có trách nhiệm khi tham gia hoạt động quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **71** | **NÓI VÀ NGHE:** Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự  Tự đánh giá: Hình ảnh con thuyền và người dân chài trong bài thơ “ Quê hương” của Tế Hanh | 133 | **Tuần 34** | **1. Về kiến thức**  - Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự  - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày)  **2. Năng lực**  a. Năng lực chung  - Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những biểu hiện sau:  - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp  - Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ  - Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt bằng hợp tác theo nhóm  b. Năng lực đặc thù  - Năng lực ngôn ngữ: sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp, trao đổi với bạn  b. **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: HS tham gia tích cực vào nội dung bài học. | Máy chiếu | 9C | Phòng học |
| **72** | Tổng kết văn học và Tiếng Việt | 134,135 | **Tuần 34** | **1. Về kiến thức**  - Nhận biết đầy đủ toàn diện tất cả nội dung phần văn học và tiếng Việt trong chương trình ngữ văn từ lớp 6- 9  - Hiểu được trục kiến thức dọc của chương trình, chuẩn bị cho kiến thức ở THPT  **2. Năng lực**  a. Năng lực chung  - Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những biểu hiện sau:  - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp  - Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ  - Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt bằng hợp tác theo nhóm  b. Năng lực đặc thù  - Năng lực ngôn ngữ: sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp, trao đổi với bạn  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: tự giác tổng hợp tất cả các đơn vị kién thức | Máy chiếu, phiếu HT | 9C | Phòng học |
| **73** | **Ôn tập cuối HK II:** Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt | 136,137 | **Tuần 34,35** | **1. Kiến thức**: Hệ thông kiến thức đã học từ đầu kì 1.  **2. Năng lực**: Tư duy, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** : Nghiêm túc, tự giác, chăm chỉ ôn tập |  | 9C | Phòng học |
| **74** | **Kiểm tra học kì II** | 138,139 | **Tuần 35** | **1. Kíến thức**: Kiểm tra toàn bộ các kiến thức đã học  **2.Năng lực:** Tư duy, giải quyết vấn đề  **3.Phẩm chất** : Nghiêm túc, tự giác , chăm chỉ ôn tập |  | 9C | Phòng học |
| **75** | Trả bài kiểm tra cuối HK II | 140 | **Tuần 35** | **1. Kiến thức**: Nhằm thông báo kết quả đạt được trong bài kiểm tra đến từng học sinh  - Học sinh nắm được những ưu điểm và những hạn chế của mình để rút kinh nghiệm cho những bài sau và có hướng phấn đấu trong bài cuối kỡ.  **2. Năng lực** : Sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề  **3. Phẩm chất** - Giáo dục ý thức vươn lên trong học học tập |  | 9C | Phòng học |

**2. Chủ đề giáo dục tự chọn: Không**

**3. Kiểm tra, đánh giá**

Đọc hiểu 60 % Viết 40 %

- Mức độ câu hỏi:

+ Biết: 20%

+ Thông hiểu : 30%

+ Vận dụng : 10%

+ Vận dụng cao: 40 %

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài kiểm tra đánh giá** | | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| 1 | KTTX | Bài KTTX số 1 | 5 ‘ | Học kì I  ( Từ tuần 1-> tuần 16) | Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức bài học cũ  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Hỏi đáp, chấm vở bài tập, chấm sản phẩm |
| Bài KTTX số 2 | 5 ‘ | Học kì I  ( Từ tuần 1-> tuần 16) | - Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức bài học cũ  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Hỏi đáp, chấm vở bài tập, chấm sản phẩm |
| Bài thực hành số 1 | 15 phút | Tuần 6 | - Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức bài học chủ đề Truyện Kiều  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Bài tự luận |
| Bài thực hành số 2 | 15 phút | Tuần 10 | - Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức văn bản Đồng chí hoặc Bài thơ về .....  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài |  |
|  |  | Bài thực hành số 3 | 15 phút | Tuần 14 | - Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức phân môn Tập làm văn: Viết đoạn văn phân tích 1 đoạn thơ hay  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Bài tự luận |
| 2 | Kiểm tra định kì | Bài kiểm tra giữa kì I | 90 phút | Tuần 9 | - Mục tiêu : Kiểm tra kiến đã học từ tuần 1 - 9  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Bài tự luận |
|  | Bài kiểm tra cuối kì I | 90 phút | Tuần 18 | Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức từ tuần 10 đến tuần 16  - Năng lực : sáng tạo và năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Bài tự luận |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài kiểm tra đánh giá** | | **Thời gian** | | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| 1 | KTTX | Bài KTTX số 1 | | 5 ‘ | Học kì II  ( Từ tuần 19-> tuần 34) | Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức bài học cũ  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Hỏi đáp, chấm vở bài tập, chấm sản phẩm |
| Bài KTTX số 2 | | 5 ‘ | Học kì II  ( Từ tuần 19-> tuần 34) | - Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức bài học cũ  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Hỏi đáp, chấm vở bài tập, chấm sản phẩm |
| Bài thực hành số 1 | | 15 phút | Tuần 22 | - Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức bài học chủ đề Văn nghị luận(đoạn văn nghị luận xã hội )  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Bài tự luận |
| Bài thực hành số 2 | | 15 phút | Tuần 26 | - Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức văn bản Viếng lăng Bác hoặc Mùa xuân nho nhỏ  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Bài tự luận |
|  |  | Bài thực hành số 3 | | 15 phút | Tuần 30 | - Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức phân môn Tập làm văn: Viết đoạn văn phân tích 1 đoạn thơ hay  - Năng lực : sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học  - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | Bài tự luận |
| 2 | Kiểm tra định kì | Bài kiểm tra giữa kì II | | 90 phút | Tuần 27 | |  |  | | --- | --- | | |  | | --- | | -Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức từ tuần 19 đến tuần 26  - Rèn kĩ năng đọc hiểu và viết văn( viết đoạn văn, bài văn )  - Năng lực : sáng tạo và năng lực văn học và năng lực sử dụng ngôn ngữ |   - Phẩm chất: Chăm chỉ,tự giác học bài | | Bài tự luận |
|  | Bài kiểm tra cuối kì II | | 90 phút | Tuần 35 | - Mục tiêu : Kiểm tra việc nắm kiến thức học kì II( Từ tuần 27 đến tuần 34)  - năng lực : sáng tạo và năng lực văn học và năng lực sử dụng ngôn ngữ  - Phẩm chất: yêu mến văn học ,chăm chỉ,tự giác học bài, có trách nhiệm với bản thân | Bài tự luận |

**III. Môn Giáo dục công dân 8**

**1/ Phân phối chương trình**

Tổng số cả năm : 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết

Học kì I : 18 tuần x 1t = 18 tiết

Học kì II : 17 tuần x 1t = 17 tiết

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Thứ tự tiết** | **Dự kiến** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Lớp** |  |
| **Địa điểm** |
| **1** | Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam | 2 | Tuần 1,2 | **1) Về kiến thức**  - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam.  **3) Về phẩm chất**  - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc  - Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **2** | Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc | 2 | Tuần 3,4 | **1) Về kiến thức**  - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.  - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.  **3) Về phẩm chất**  + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới  + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **3** | Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo | 2 | Tuần 5,6 | **1) Về kiến thức**  - Nêu được khái niệm cầu cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.  - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.  - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán nhũng biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế.  **3) Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi.  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **4** | Bài 4: Bảo vệ lẽ phải | 2 | Tuần 7,8 | **1) Về kiến thức**  - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.  - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lẽ phải.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lẽ phải.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trong một số tình huống cụ thể.  **3) Về phẩm chất**  - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **5** | KT giữa kì I | 1 | Tuần 9 | **a. Kiến thức:Sau bài học HS:**  - Biết cách làm bài và trả lời các bài tập tình huống  - Hiểu và nắm vững, củng cố, khắc sâu các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì I.  - Vận dụng những hiểu biết về các phạm trù đạo đức vào học tập ở trường lớp và trong cuộc sống hàng ngày.  **b. Các phẩm chất:**  nhân ái,trung thưc,yêu quê hương  **c. Các năng lực**  **-NL chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, tự học  **-Các năng lực chuyên biệt:**  tự nhận thức điều chỉnh hành vi. | Đề KT | Phòng thi | Phòng học |
| **6** | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên | 4 | Tuần 10,11,12,13 | **1) Về kiến thức**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên  – Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  - Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên,  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với nhũng hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế.  **3) Về phẩm chất**  - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi.  - Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **7** | Bài 6: Phòng chống bạo lực gia đình | 3 | Tuần 14,15,16 | **1) Về kiến thức**  - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến;  - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình;  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình  **3) Về phẩm chất**  Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình  Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **8** | Ôn tập cuối kì I | 1 | Tuần 17 | **a. Kiến thức:Sau bài học HS:**  - Biết cách làm bài và trả lời các bài tập tình huống  - Hiểu và nắm vững, củng cố, khắc sâu các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì I.  - Vận dụng những hiểu biết về các phạm trù đạo đức vào học tập ở trường lớp và trong cuộc sống hàng ngày.  **b. Các phẩm chất:**  nhân ái,trung thưc,yêu quê hương  **c. Các năng lực**  **-NL chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, tự học  **-Các năng lực chuyên biệt:**  tự nhận thức điều chỉnh hành vi. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **9** | Kiểm tra cuối kì I | 1 | Tuần 18 | **a. Kiến thức:Sau bài học HS:**  - Biết cách làm bài và trả lời các bài tập tình huống  - Hiểu và nắm vững, củng cố, khắc sâu các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì I.  - Vận dụng những hiểu biết về các phạm trù đạo đức vào học tập ở trường lớp và trong cuộc sống hàng ngày.  **b. Các phẩm chất:**  nhân ái,trung thưc,yêu quê hương  **c. Các năng lực**  **-NL chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, tự học  **-Các năng lực chuyên biệt:**  tự nhận thức điều chỉnh hành vi. | Đề KT | Phòng thi | Phòng học |
| **10** | Bài 7: Xác định mục tiêu cá nhân | 3 | Tuần 19,20,21 | **1) Về kiến thức**  - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.  - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.  - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đỏ.  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.  - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế.  **3) Về phẩm chất**  - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi  - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **11** | Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu | 3 | Tuần 22,23,24 | **1) Về kiến thức**  - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu;  - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu;  - Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lí.  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn; Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn để của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu.  **3) Về phẩm chất**  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu.  - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **13** | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại  Tiết 1,2 | 2 | Tuần 25,26 | **1) Về kiến thức**  - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn.  **3) Về phẩm chất**  - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **12** | Kiểm tra giữa kì II | 1 | Tuần 27 | **a. Kiến thức:Sau bài học HS:**  - Biết cách làm bài và trả lời các bài tập tình huống  - Hiểu và nắm vững, củng cố, khắc sâu các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì I.  - Vận dụng những hiểu biết về các phạm trù đạo đức vào học tập ở trường lớp và trong cuộc sống hàng ngày.  **b. Các phẩm chất:**  nhân ái,trung thưc,yêu quê hương  **c. Các năng lực**  **-NL chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, tự học  **-Các năng lực chuyên biệt:**  tự nhận thức điều chỉnh hành vi. | Đề KT | Phòng thi | Phòng học |
| **13** | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại  Tiết 3 | 1 | Tuần 28 | **1) Về kiến thức**  - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn.  **3) Về phẩm chất**  - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **14** | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | 5 | Tuần 29,30,31,32,33 | **1) Về kiến thức**  - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động  - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thúc đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  **3) Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đinh, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi  - Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **15** | Ôn tập cuối kì II | 1 | Tuần 34 | **a. Kiến thức:Sau bài học HS:**  - Biết cách làm bài và trả lời các bài tập tình huống  - Hiểu và nắm vững, củng cố, khắc sâu các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì II.  - Vận dụng những hiểu biết về các phạm trù đạo đức vào học tập ở trường lớp và trong cuộc sống hàng ngày.  **b. Các phẩm chất:**  nhân ái,trung thưc,yêu quê hương  **c. Các năng lực**  **-NL chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, tự học  **- Các năng lực chuyên biệt:**  tự nhận thức điều chỉnh hành vi. | Máy tính  Ti vi | 8B | Phòng học |
| **16** | Kiểm tra cuối kì II | 1 | Tuần 35 | **a. Kiến thức:**  - Biết cách làm bài và trả lời các bài tập tình huống  - Hiểu và nắm vững, củng cố, khắc sâu các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì II.  - Vận dụng những hiểu biết về các phạm trù đạo đức vào học tập ở trường lớp và trong cuộc sống hàng ngày.  **b. Các phẩm chất:**  - nhân ái,trung thưc,yêu quê hương  **c. Các năng lực**  **-NL chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, tự học  **-Các năng lực chuyên biệt:**  tự nhận thức điều chỉnh hành vi. | Đề KT | Phòng thi | Phòng học |

2. Chủ đề giáo dục tự chọn

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Số**  **tiết** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm** |
|  | Phòng chống bạo lực gia đình | 3 | Tuần 14,15,16 | **1) Về kiến thức**  - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến;  - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình;  **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình  **3) Về phẩm chất**  Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình  Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng. | Máy tính, ti vi, loa đài | Phòng hội trường |

3. Kiểm tra đánh giá định kì

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài KT đánh giá |  | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
| 1 | KTTX | Bài KTTX số 1 | 5p | HK1 | Nắm được kiến thức nội dung cơ bản | Vấn đáp, chấm VBT, sản phẩm HS |
|  | Bài TH số 2 | 15p | Tuần 6 | **1.Kiến thức**  -HS biết thế nào là Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc  - HS hiểu ý nghĩa của Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc  - HS có hành động Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc  **2. Các phẩm chất:**có trách nhiệm  **3.Năng lực**  .Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp  .Năng lực riêng: tự nhận thức và điều chỉnh hành vi, giải quyết vấn đề cá nhân | Viết |
| 2. | Kiểm tra định kì | Kiểm tra giữa kì | 45p | Tuần 9 | **1. Kiến thức**  HS nắm kiến thức chắc ở các bài đã học.  **2.Phẩm chất**: yêu quê hương đất nước, có trách nhiệm với cộng đồng  3.Năng lực  NL chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác  Năng lực riêng: tự nhận thức và điều chỉnh hành vi, giải quyết vấn đề cá nhân | Viết |
|  | Kiểm tra cuối kì | 45p | Tuần 18 | 1. Kiến thức:  - Giúp HS củng cố lại những chuẩn mực đạo đức đã được tìm hiểu.  - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua bài học kì.  **2.Phẩm chất**: yêu quê hương đất nước, có trách nhiệm với cộng đồng  **3.Năng lực**  Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác  Năng lực riêng: tự nhận thức và điều chỉnh hành vi, giải quyết vấn đề cá nhân | Viết |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài KT đánh giá |  | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
| 1 | KTTX | Bài KTTX số 1 | HK2 | 5p | Nắm được kiến thức nội dung cơ bản | Vấn đáp, chấm VBT, sản phẩm HS |
|  | Bài TH số 2 | 15p | Tuần 23 | **1. Kiến thức**  - Hiểu thế nào là Xác định mục tiêu cá nhân  - Hiểu được tác dụng Xác định mục tiêu cá nhân  **2.Phẩm chất:** yêu quê hương,có trách nhiệm  **3. Năng lực**  .Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác  .Năng lực riêng: tự nhận thức và điều chỉnh hành vi, giải quyết vấn đề cá nhân | Viết |
| 2. | Kiểm tra định kì | Kiểm tra giữa kì | 45p | Tuần 27 | 1. Kiến thức:  - Giúp HS củng cố lại những chuẩn mực đạo đức đã được tìm hiểu.  - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua bài KT.  **2.Phẩm chất**: yêu quê hương đất nước, có trách nhiệm với cộng đồng  **3.Năng lực**  Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác  Năng lực riêng: tự nhận thức và điều chỉnh hành vi, giải quyết vấn đề cá nhân | Viết |
|  | Kiểm tra cuối kì | 45p | Tuần 35 | 1. Kiến thức:  - Giúp HS củng cố lại những chuẩn mực PL đã được tìm hiểu.  - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua bài học kì.  **2.Phẩm chất**: yêu quê hương đất nước, có trách nhiệm với cộng đồng  **3.Năng lực**  Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác  Năng lực riêng: tự nhận thức và điều chỉnh hành vi, giải quyết vấn đề cá nhân | Viết |

**IV/ KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÍ - LỊCH SỬ 6**

**1/ Phân phối chương trình**

Tổng số cả năm : 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết

Học kì I :18 tuần x t = 54 tiết

Học kì II : 17 tuần x t = 51 tiết

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Phân môn** | **Tiết thứ** | **Bài dạy** | **Dự kiến** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Lớp** | **Địa điểm** |
| **1** | Lịch sử | 1 | Bài 1: Lịch sử và cuộc sống | Tuần  1 | 1. Kiến thức  - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.  - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.  - Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.  2. Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 2 | Bài mở đầu | **1. Kiến thức**:  Học sinh hiểu được nội dung cơ bản, nhiệm vụ của bộ môn Địa Lý lớp 6.  - Hiểu được tầm qua trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt.  - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú mà môn địa lí mang lại.  - Nêu được vai trò của địa lí trong cuộc sống, có cái nhìn khách qua về thế giới quan và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
|  |  | 3 | Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí |  | **1.Kiến thức**:  - Biết được kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu và toạ độđịa lí, kinh độ, vĩ độ.  - Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa kinh tuyến và vĩ tuyến, giữa kinh độ vàkinh tuyến, giữa vĩ độ và vĩ tuyến.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết sử dụng quả Địa Cầu để nhận biết các kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc,vĩ tuyến gốc, bán cầu Đông, bán cầu Tây, bán cầu Bắc, bán cầu Nam. Biết đọc và ghi toạ độ địa lí của một địa điểm trên quả Địa Cầu.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, ý thức và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thôngqua xác định các điểm cực của đất nước trên đất liền.. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **2** | Lịch sử | 4 | Bài 2: Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử | Tuần 2  1  1 | **1. Kiến thức**:  - Phân biệt được các nguồn tư liệu chính: hiện vật, chữ viết, truyền miệng, gốc,...  - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu đó.  - Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, chữ viết, hiện vật...).  2. Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
|  | 5 | Bài 3: Thời gian trong lịch sử | **1.Kiến thức**:  - Biết được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử.  - Biết được một số cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,…  2. Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 6 | Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ | **1. Kiến thức**:  - Hiểu được khái niệm bản đồ, các yếu tố cơ bản của bản đổ.  - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.  - Nêu được sự cần thiết của bản đồ trong học tập và đời sống  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Xác định phương hướng trên bản đồ.So sánh sự khác nhau giữa các lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Tôn trọng sự thật về hình dạng, phạm vi lãnh thổ của các quốc gia và vùng lãnh thổ | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **3** | Lịch sử | 7 | Bài 4: Nguồn gốc loài người ( tiết 1) | Tuần 3 | **1. Kiến thức** - Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.  2. Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 8 | Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ. | **1. Kiến thức**:  Biết được tỉ lệ bản đổ là gì, các loại tỉ lệ bản đổ  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: Tính khoảng cách thực tế giữa hai điểm dựa vào tỉ lệ bản đổ  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
|  | 9 | Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ. | **1. Kiến thức**:  + Hiểu rõ khái niệm ký hiệu bản đồ là gì  + Biết các loại ký hiệu được sử dụng trong bản đồ.  + Biết dựa vào bản đồ lý giải để tìm hiểu đặc điểm các đối tượng địa lý trên bản đồ  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Đọc được các kí hiệu và chú giải trên các bản đồ.Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đổ.Biết tìm đường đi trên bản đồ.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.  **4. Giáo dục ANQP**  - HS biết tìm đường đi trên bản đồ | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **4** | Lịch sử | 10 | Bài 4: Nguồn gốc loài người ( tiết 2) | Tuần 4 | **1. Kiến thức**:  - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á.  - Kể được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.  2. Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 11 | Bài 5: Xã hội nguyên thủy ( tiết 1) | **1. Kiến thức**:  - Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.  - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).  2. Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 12 | Bài 5: Lược đồ trí nhớ | **1. Kiến thức**:  Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: Vẽ được lược đồ trí nhớ về một số đối tượng địa lí thân quen.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Thêm gắn bó với không gian địa lí thân quen, yêu trường lớp, yêu quê hương  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.  **4. Giáo dục ANQP**  - HS vẽ được lược đồ trí nhớ | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **5** | Lịch sử | 13 | Bài 5: Xã hội nguyên thủy ( tiết 2) | Tuần 5  1  2 | **1. Kiến thức**:  - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người.  - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam. 2. 2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 14 | Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời | **1. Kiến thức**:  - Biết được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời  - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: Quan sát các hiện tượng trong thực tế để biết được hình dạng của Trái Đất..  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Mong muốn tìm hiểu, yêu quý và bảo vệ Trái Đất.  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
|  | 15 | Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả ( tiết 1) | **1. Kiến thức**: Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quaỵ quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vục),  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  **-**Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có. Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**:  **-**Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học. Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **6** | Lịch sử | 16 | Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy( tiết 1) | Tuần 6 | **1. Kiến thức** - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp.  - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.  - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 17 | Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy ( tiết 2) | **1. Kiến thức** - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp.  - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.  - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã.  - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.  - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun).  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 18 | Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả ( tiết 2) | **1**.Kiến thức  sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **3. Phẩm chất**:  **-**Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **7** | Lịch sử | 19 | Bài 7: Ai cập và Lưỡng Hà cổ đại( tiết 1) | Tuần 7 | **1**.Kiến thức  Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 20 | Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả ( tiết 1) | **1. Kiến thức**: Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,...  Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu. Trình bày được hiện tượng ngày đêm đài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  -Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trờiđể trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách thích ứng với thời tiết của từng mùa  -Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**: Trách nhiệm: Tôn trọng các quy luật tự nhiên: quy luật mùa,... Yêu thiên nhiên, cảnh vật các mùa. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học . Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 21 | Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả ( tiết 2) |  | **1. Kiến thức**: Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,...  Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu. Trình bày được hiện tượng ngày đêm đài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  -Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trờiđể trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết cách thích ứng với thời tiết của từng mùa  -Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**: Trách nhiệm: Tôn trọng các quy luật tự nhiên: quy luật mùa,... Yêu thiên nhiên, cảnh vật các mùa. Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học . Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **8** | Lịch sử | 22 | Bài 7: Ai cập và Lưỡng Hà cổ đại ( tiết 2) | Tuần 8 | **1. Kiến thức** - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 23 | Ôn tập | **1. Kiến thức** -Những hiểu biết cơ bản về môn Lịch sử.  -Cách tính thời gian trong lịch sử.  -Sự xuất hiện của con người trên trái đất và xã hội nguyên thủy  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 24 | Ôn tập | **1.Kiến thức**:  Hệ thống kiến thức từ bài 1 đến bài 8  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **9** | LS-ĐL | 25,26 | Kiểm tra giữa kì I | Tuần 9 | HS vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra, trả lời các câu hỏi, vận dụng vào giải thich, giải quyết tình huống thực tiễn.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | Đề thi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 27 | Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế |  | **1.Kiến thức**:  Có hiểu biết về la bàn và phương hướng ngoài thực tế  Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Biết cách xác định phương hướng dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên  - Biết quan sát và sử dụng các hiện tượng thiên nhiên phục vụ cho cuộc sống hằng ngày  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Gần gũi, gắn bó hơn với thiên nhiên xung quanh  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **10** | Lịch sử | 28 | Bài 7: Ai cập và Lưỡng Hà cổ đại ( tiết 3) | Tuần 10 | **1.Kiến thức**:  - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 29 | Bài 8: Ấn Độ cổ đại ( tiết 1) | **1.Kiến thức**:  - Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Lưỡng Hà.  - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà cổ đại.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 30 | Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo | **1. Kiến thức**:  -Trình bày đuọc cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.  - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Nêu và xác định được trên lược đổ tên 7 địa mảng (mảng kiến tạo) lớn của vỏ Trái Đấtvà tên các cặp địa mảng xô vào nhau.- Sử dụng hình ảnh để xác định được cấu tạo bên trong của Trái Đất.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **11** | Lịch sử | 31 | Bài 8: Ấn Độ cổ đại( tiết 2) | Tuần 11 | **1. Kiến thức** - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Lưỡng Hà.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 32 | Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi | **1. Kiến thức**:  - Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh.  - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh  trong hiện tượng tạo núi  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Nhận biết một số dạng địa hình do quá trình nội sinh, ngoại sinh tạo thành qua  hình ảnh.  - Phân tích hình ảnh để trình bày được hiện tượng tạo núi.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Tôn trọng quy luật tự nhiên  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 33 | Bài 12: Núi lửa và động đất |  | **1. Kiến thức**:  - Trình bày được nguyên nhân hình thành núi lửa, cấu tạo của núi lửa, biểu hiện trước  khi núi lửa phun trào và hậu quả do núi lửa gây ra.  - Trình bày được thế nào là động đất, nguyên nhân gây ra động đất, dấu hiệu trước khi  xảy ra động đất và hậu quả do động đất gây ra.  - Biết cách úng phó khi có núi lứa và động đất  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng hình ảnh, sơ đồ để tìm hiểu cấu tạo.  - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ do động đất và núi lửa gây ra  - Có kĩ năng ứng phó khi động đất và núi lửa xảy ra.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Biết đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ những người ở khu vực chịu ảnh hưởng của động đất,  núi lửa  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **12** | Lịch sử | 34 | Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII( tiết 1) | Tuần 12 | **1. Kiến thức** - Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.  - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thuỷ Hoàng.  - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tuỳ. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 35 | Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII( tiết 2) | - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 36 | Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản ( tiết 1) | **1. Kiến thức**:  - Phân biệt được các dạng địa hình chinh trén Trái Đất.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **13** | Lịch sử | 37 | Bài 10: Hi Lạp và La Mã cổ đại ( tiết 1) | Tuần 13 | **1. Kiến thức**:  - Nêu và nhận xét được những tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển của Hy Lạp cổ đại.  - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang ở Hy Lạp cổ đại.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 38 | Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản ( tiết 2) | **1. Kiến thức**:  - Kể dược tén một số loại khoáng sản.  - Có ỷ thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 39 | Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản |  | **1. Kiến thức**:  Đọc được lược đò địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **14** | Lịch sử | 40 | Bài 10: Hi Lạp và La Mã cổ đại( tiết 2) | Tuần 14 | **1. Kiến thức** - Nêu dược những thành tựu văn hóa của Hy Lạp cổ đại.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 41 | Bài 11: Các quốc gia sơ kì ĐNÁ ( tiết 1) | **1. Kiến thức** - Trình bày được vị trí địa lí khu vực Đông Nam Á.  - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á trước TK VII.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 42 | Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió( tiết 1) | **1. Kiến thức**:  - Hiểu đuợc vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển.  - Mô tả được các tầng khi quyển, đặc điểm chính của tầng đổi lưu và tầng bình lưu.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **15** | Lịch sử | 43 | Bài 11: Các quốc gia sơ kì ĐNÁ( tiết 2) | Tuần 15 | **1. Kiến thức** - Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 44 | Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió( tiết 2) | **1. Kiến thức**:  - Kể dược tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một sổ khối khí.  - Trình bày được sự phàn bố các đai khi áp và các loại gió thổi thuờng xuyên trên Trái Đất.  - Biết cách sử dụng khi áp kế.  - Có ý thúc bảo vệ bầu khi quyển và lớp ô-dôn  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 45 | Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa. ( tiết 1) |  | **1. Kiến thức**:  - Trình bày được sự thay đồi nhiệt độ không khí trên bể mặt Trái Đất theo vĩ độ.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **16** | Lịch sử | 46 | Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc… | Tuần 16 | **1. Kiến thức**:  - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X).  - Kể tên được một số quốc gia phong kiến Đông Nam Á.  - Phân tích được tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở các vương quốc phong kiến Đông Nam Á đến thế kỉ X.  **2.Năng lực**  - Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  - Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực  **4. Giáo dục ANQP**  - HS biết và xác định vị trí khu vực ĐNA và VN trên bản đồ TG | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 47 | Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á( từ đầu công nguyên đến thế kỉ X( tiết 1) | **1. Kiến thức**:  - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu Công nguyên.  **2.Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 48 | Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa.  ( tiết 2) | **1. Kiến thức**:  - Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa  - Biết cách sử dụng nhiệt ké, ẩm kế  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **17** | Lịch sử | 49 | Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á( từ đầu công nguyên đến thế kỉ X( tiết 2) | Tuần 17 | - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu Công nguyên.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| LS-  Địa lí | 50 | Ôn tập cuối kì 1 | Hệ thống hóa lại kiến thức các bài đã học trong chương trình.  - Rèn luyện lại các kĩ năng đã hình thành trong các tiết học.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 51 | Ôn tập cuối kì 1 | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 1 đến bài 18.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **18** | LS-ĐL | 52,53 | Kiểm tra cuối kì 1 | Tuần 18 | -HS vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra, trả lời các câu hỏi, vận dụng vào giải thich, giải quyết tình huống thực tiễn.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Đề thi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 54 | Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu. | **1. Kiến thức**:  - Phàn biệt được thời tiết và khí hậu.  - Trình bày được khái quát đặc điềm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất.  - Néu được một số biểu hiện của biến đồi khí hậu.  - Trình bày được một sổ biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.  **4. Giáo dục ANQP**  **-** HS hiểu được hậu quả của biến đổi khí hậu | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **19** | Lịch sử | 55 | Bài 14: Nhà nước Văn Lang Âu Lạc ( tiết 1) | Tuần 19 | **1. Kiến thức** - Nêu được khoảng thời gian thành lập và phạm vị không gian của nước Văn Lang  - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 56 | Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa | **1. Kiến thức**:  - Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.  - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. |  | 6B  6C | Lớp học |
| 57 | Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nước |  | **1. Kiến thức**:  - Kể tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.  - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.  - Có ỷ thức sử dụng hợp li và bảo vệ tài nguyên nước  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. |  | 6B  6C | Lớp học |
| **20** | Lịch sử | 58 | Bài 14: Nhà nước Văn Lang Âu Lạc( tiết 2) | Tuần 20 | **1. Kiến thức**:  - Nêu được khoảng thời gian thành lập và phạm vị không gian của nước Âu Lạc  - Trình bày được tổ chức nhà nước của Âu Lạc  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 59 | Bài 14: Nhà nước Văn Lang Âu Lạc( tiết 3) | Hiểu đời sống vật chất của cư dân Văn Lang, Âu Lạc  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 60 | Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà( tiết 1) | **1. Kiến thức**:  - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.  - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.  **4. Giáo dục ANQP**  **-** HS biết nguyên nhân và hiểu về hậu quả của ô nhiễm nguồn nước. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **21** | Lịch sử | 61 | Bài 14: Nhà nước Văn Lang Âu Lạc( tiết 4) | Tuần 21 | Hiểu đời sống vật chất của cư dân Văn Lang, Âu Lạc  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 62 | Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà( tiết 2) | **1. Kiến thức**:  - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.  - Có ý thúc sử dụng hợp li và bảo vệ nước sông, hồ, nước ngầm và băng hà  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 63 | Bài 21: Biển và đại dương ( tiết 1) | **1. Kiến thức**:  - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.  - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **22** | Lịch sử | 64 | Bài 14: Nhà nước Văn Lang Âu Lạc( tiết 5) | Tuần 22 | Vận dụng luyện tập về tổ chức và kinh tế Văn Lang , Âu Lạc  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 65 | Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến của xã hội Âu Lạc( tiết 1) | **1. Kiến thức**:  - Nêu được một số chính sách cai trị của các triếu đại phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 66 | Bài 21: Biển và đại dương  ( tiết 2) | **1. Kiến thức**:  - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.  - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.  - Trình bày được các hiện tuợng sóng, thuỷ triều, dòng biển  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **23** | Lịch sử | 67 | Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến của xã hội Âu Lạc( tiết 2) | Tuần 23 | **1. Kiến thức** - Nhận biết được một số chuyển biến cơ bản về kinh tế, xã hội của người Việt cổ dưới ách cai trị, đô hộ của triều đại phong kiến phương Bắc.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 68, 69 | Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất ( tiết 1,2) | **1. Kiến thức**:  - Nêu được các tầng đất và các thành phần chinh của đất.  - Trình bày được một số nhàn tố hình thành đất.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
|  |
| **24** | Lịch sử | 70 | Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến của xã hội Âu Lạc( tiết 3) | Tuần 24 | **1. Kiến thức** Hiểu được một số chuyển biến cơ bản về kinh tế, xã hội của người Việt cổ dưới ách cai trị, đô hộ của triều đại phong kiến phương Bắc.  **2. Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 71 | Bài 16: Các cuộc khời nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X) ( tiết 1) | **1. Kiến thức** - Lập được sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập thời lờ Bắc thuộc trước thế kỉ X.  **2.Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 72 | Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất( tiết 3) | **1. Kiến thức**:  - Nêu được các tầng đất và các thành phần chinh của đất.  - Trình bày được một số nhàn tố hình thành đất.  - Kể được tén và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điền hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đói.  - Có ỷ thức sử dụng họp lí và bảo vệ đất.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **25** | Lịch sử | 73 | Bài 16: Các cuộc khời nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X) ( tiết 2) | Tuần 25    2 | **1. Kiến thức**  - Trình bày được những nét chính, giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng).  **2.Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 74, 75 | Bài 23: Sự sống trên Trái Đất( tiết 1,2 ) | **1. Kiến thức**:  - Nêu dược vi dụ vể sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương.  - Yêu thiên nhiên, có ý thúc bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Lớp học |
| **26** | Địa lí | 76 | Bài 24: Rừng nhiệt đới( tiết 1) | Tuần 26 | **1. Kiến thức**:  - Trình bày được đặc điềm cùa rừng nhiệt  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 77 | Ôn tập giữa kì 2 | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 19 đến bài 23.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Lịch sử | 78 | Ôn Tập giữa kì 2 | **1. Kiến thức**  - Hệ thống hóa lại kiến thức các bài đã học trong chương trình.  - Rèn luyện lại các kĩ năng đã hình thành trong các tiết học.  **2.Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **27** | LS- Địa lí | 79,80 | Kiểm tra giữa kì 2 | Tuần 27 | - HS vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra, trả lời các câu hỏi, vận dụng vào giải thich, giải quyết tình huống thực tiễn.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | Đề KT | 6B  6C | Lớp học |
| Lịch sử | 81 | Bài 16: Các cuộc khời nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X) ( tiết 3) | - Nêu được kết quả và ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc trước thế kỉ X.  **2.Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  - Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **28** | Lịch sử | 82 | Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt( tiết 1) | Tuần 28 | **1. Kiến thức** - Trình bày được những biểu hiện trong việc giữ gìn văn hoá của người Việt trong thời kì Bắc thuộc.  **2. Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 83 | Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt ( tiết 2) | **1. Kiến thức** - Nhận biết được sự phát triển của văn hoá dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc văn hoá Trung Hoa trong thời kì Bắc thuộc.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 84 | Bài 24: Rừng nhiệt đới  (tiết 2) | **1. Kiến thức**:  - Có ý thức báo vệ rừng  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **29** | Lịch sử | 85 | Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt ( tiết 3) | Tuần 29 | **1. Kiến thức**:  Hiểu được sự phát triển của văn hoá dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc văn hoá Trung Hoa trong thời kì Bắc thuộc.  **2.Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 86, 87 | Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất( tiết 1,2) | **1. Kiến thức**:  - Nêu được đặc điểm của các đói thiên nhiên trên Trái Đất.  - Xác định dược trên bản đổ sự phàn bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất.  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **30** | Lịch sử | 88 | Bài 18:Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X( tiết 1) | Tuần 30 | **1. Kiến thức:**  - Trinh bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.  **2.Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực.  **4. Giáo dục ANQP**  - HS biết về truyền thống đấu tranh của dân tộc ta. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 89 | Bài 18:Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X( tiết 2) | **1. Kiến thức** - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 90 | Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương | **1. Kiến thức**:  - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.  - Yéu thiên nhiên, có ý thúc bảo vệ thiên nhiên  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **31** | Lịch sử | 91 | Bài 18:Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X( tiết 3) | Tuần 31 | - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 92, 93 | Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới (tiết 1, 2) | **1. Kiến thức**:  - Biết được số dàn trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điềm phàn bố dàn cư trên thế giới.  - Đọc được biểu đò quy mô dàn số thế giới.  - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dàn nhất thế giới  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **32** | Lịch sử | 94 | Bài 19: Vương quốc Chăm Pa từ thế kỉ II đến thế kì X( tiết 1) | Tuần 32 | **1. Kiến thức** - Xác định được vị trí của Vương quốc Chăm-pa trên lược đổ Việt Nam.  - Mô tả được sự thành lập, quá trình ra đời và phát triển của Vương quốc Chăm-pa.  2.Năng lực  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  3. Phẩm chất  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 95 | Bài 19: Vương quốc Chăm Pa từ thế kỉ II đến thế kì X (tiết 2) | **1. Kiến thức**  - Trình bày được những nét chính vê' tổ chức xã hội và kinh tế của Chăm-pa.  **2. Năng lực**  - Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 96 | Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên | **1. Kiến thức**:  - Néu được các tác động của thiên nhiên lén hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.  - Trình bày được những tác động chủ yếu của con người tới thiên nhiên Trái Đất  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm: Yéu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên.  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **33** | Lịch sử | 97 | Bài 19: Vương quốc Chăm Pa từ thế kỉ II đến thế kì X( tiết 3) | Tuần 33 | **1. Kiến thưc**  - Nhận biết được một số thành tựu tiêu biểu của Vương quốc Chăm-pa trong lịch sử.  **2. Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 98 | Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững | **1. Kiến thức**:  - Nêu đuọc ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững.  - Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên ở địa phương  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| 99 | Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. |  | **1. Kiến thức**:  - Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ỏ' địa phương.  - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương  **2. Năng lực**  **\* Năng lực chung**  **-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.  **-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.  **\* Năng lực Địa Lí**  - Năng lực tìm hiểu địa lí:  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có  - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên  **3. Phẩm chất**  -Trách nhiệm:  - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học  - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **34** | Lịch sử- | 100,  101 | Bài 20: Vương quốc Phù Nam (tiết 1,2) | Tuần 34 | **1. Kiến thức** - Xác định được vị trí của Vương quốc Phù Nam xưa trên lược đồ Việt Nam.  - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Vương quốc Phù Nam xưa.  - Trình bày được những nét chính vẽ tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam.  - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Vương quốc Phù Nam.  **2. Năng lực**  -Tự học  -Tìm hiểu lịch sử  -Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| Địa lí | 102 | Ôn tập | - Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ bài 19 đến bài 30.  - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| **35** | Lịch sử | 103 | Ôn tập cuối HKII | Tuần 35 | **1. Kiến thức**  - Củng cố kiến thức phần: Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc; Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc; Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X. Cụ thể:  - Mô tả được quá trình ra đời và phát triển nhà nước Văn Lang - Âu Lạc.  - Trình bày được chính sách cai trị của các triều đại phương Bắc đối với nước ta và những chuyển biến của xã hội Âu Lạc.  - Kể tên được các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.  **2. Năng lực**  - Tự học  - Tìm hiểu lịch sử  - Nhận thức lịch sử  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước,trung thực | Máy tính  Ti vi | 6B  6C | Lớp học |
| LS-ĐL | 104,105 | Kiểm tra cuối học kì II | - HS vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra, trả lời các câu hỏi, vận dụng vào giải thich, giải quyết tình huống thực tiễn.  - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc. | Đề KT | 6B  6C | Lớp học |

**2. Kiểm tra, đánh giá**

- Môn Lịch sử Địa Lý 6,7 gồm cả trắc nghiệm và tự luận theo tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận, lượng kiến thức cân bằng giữa hai phân môn.

- Mức độ câu hỏi:

+ Biết: 40%

+ Thông hiểu : 30%

+ Vận dụng : 20%

+ Vận dụng cao: 10%

**-** Thời điểm kiểm tra đánh giá :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Giữa kì I | Cuối kì I | Giữa kì II | Cuối kì II | Ghi chú |
| Tuần 9 | Tuần 18 | Tuần 27 | Tuần 35 |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại bài đánh giá** | **Thời gian** | **Kiến thức – kĩ năng cần đánh giá** | **Hình thức đánh giá** | **Thời lượng** | **Công cụ và tiêu chí đánh giá** |
| **ĐGtx1,2** | Hàng tiết | Nắm được kiến thức nội dung cơ bản | Vấn đáp, chấm VBT, sản phẩm HS | 5p | -Nội dung  -Ngôn ngữ, diễn đạt  -Hình thức trình bày |
| **ĐGtx3** | Tuần 5 | - Chủ đề Xã hội nguyên thủy | Viết – tự luận | 15 phút | - Đề kiểm tra |
| **ĐGtx4** | Tuần 6 | -tỉ lệ bản đồ,  -Khoảng cách trên bản đồ | Viết – tự luận | 15 phút | - Đề kiểm tra |
| **ĐGgk** | Tuần 9 | Tổng hợp kiến thức từ tuần 1 đên tuần 8 | Viết *( 50% sử, 50% địa)* | 90 phút | Bảng ma trận thang đo theo các cấp độ tư duy |
| **ĐGck** | Tuần 18 | Tổng hợp kiến thức học kì 1 | Viết *( 50% sử, 50% địa)* | 90 phút | Bảng ma trận thang đo theo các cấp độ tư duy |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại bài đánh giá** | **Thời gian** | **Kiến thức – kĩ năng cần đánh giá** | **Hình thức đánh giá** | **Thời lượng** | **Công cụ và tiêu chí đánh giá** |
| **ĐGtx1,2** | Hàng tiết | Nắm được kiến thức nội dung cơ bản | Vấn đáp, chấm VBT, sản phẩm HS | 5p | -Nội dung  -Ngôn ngữ, diễn đạt  -Hình thức trình bày |
| **ĐGtx3** | Tuần 24 | Sông, hồ, nước ngầm, băng hà | Viết – tự luận | 15 phút | - Đề kiểm tra |
| **ĐGtx4** | Tuần 25 | - Nhà nước Văn Lang Âu Lạc | Viết – tự luận | 15 phút | - Đề kiểm tra |
| **ĐGgk** | Tuần 27 | - Toàn bộ kiến thức từ tuần 19 đến 26 | Viết *( sử 50% địa 50%)* | 90phút | Bảng ma trận thang đo theo các cấp độ tư duy  Các tiêu chí đánh giá:  -Nội dung  -Ngôn ngữ, diễn đạt  -Hình thức trình bày |
| **ĐGck** | Tuần 35 | - Toàn bộ kiến thức học kì 2 | Viết (sử 50% địa 50%) | 90 phút | Bảng ma trận thang đo theo các cấp độ tư duy  Các tiêu chí đánh giá:  -Nội dung  -Ngôn ngữ, diễn đạt  -Hình thức trình bày |

**V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 8B**

**1. Phân phối chương trình**

Cả năm: 35 tuần *(105 tiết)*

Học kì I: 18 tuần *(54 tiết)*

Học kì II: 17 tuần *(51 tiết****)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | | | |
| **STT** | **Bài học/ Chủ đề** | | **TT tiết** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm** | **Lớp** | **Điều chỉnh, bổ sung** | |
| 1 | **Chủ đề 1:**  **Em với nhà trường** | SHDC: Khai giảng năm học mới | 1 | *Tuần 1* | - Nêu được ý nghĩa và những thông tin nhà trường phổ biến trong ngày khai giảng.  - Thể hiện được cảm xúc hào hứng, tự tin. Có tâm thế sẵn sàng bước vào năm học mới.  - Rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng giao tiếp, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGDCĐ: Xây dựng và giữ gìn tình bạn | 2 | **1. Kiến thức**  *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*  - Chia sẻ và nêu được cách xây dựng, giữ gìn tình bạn.  - Giải quyết được những khó khăn trong tình bạn như hiểu lầm, đố kị, áp lực từ bạn hoặc nhóm bạn để giữ gìn tình bạn.  - Trân trọng những giá trị tốt đẹp của tình bạn, những phẩm chất của một người bạn tốt.  - Rèn luyện được kĩ năng giao tiếp, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trung thực.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:  - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.  ***Năng lực riêng***: Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với bạn bè.  **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và gìn giữ tình bạn | 3 | **1. Mục tiêu**:  - HS thể hiện được sự chân thành trong việc xây dựng và giữ gìn tình bạn.  - Tạo được bầu không khí thoải mái, tích cực ở lớp học để tình bạn của HS trong lớp thêm gắn kết.  - HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn với các bạn trong lớp, trường và cộng đồng.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:  - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.  ***Năng lực riêng***: Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với bạn bè.  **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Tham gia các cuộc phát động, giao lưu do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên TPHCM tổ chức. | 4 | *Tuần 2* | *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*  - Trình bày được những hậu quả tiêu cực của bắt nạt học đường.  - Rèn luyện được kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.  - Tích cực tham gia vào các hoạt động do lớp, nhà trường tổ chức để phòng, tránh bắt nạt học đường | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Phòng tránh bắt nạt học đường | 5 | **1. Kiến thức**  *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*  - Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.  - Có kĩ năng phòng, tránh và xử lí các tình huống bị bắt nạt học đường.  - Hình thành thái độ thận trọng để phòng, tránh và xử lí các tình huống bị bắt nạt học đường.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:  - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.  ***Năng lực riêng***:  - Nhận diện được các dấu hiệu của bắt nạt học đường.  - Có kĩ năng phòng, tránh và xử lí các tình huống bị bắt nạt học đường.  **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Triển lãm hình ảnh với khẩu hiệu “Lớp học không có bắt nạt”. | 6 | **1. Mục tiêu**:  - HS có ý thức về việc phòng, tránh bắt nạt học đường.  - HS chia sẻ được những sản phẩm đã làm được về phòng, tránh bắt nạt học đường.  **2. Năng lực**  - Năng lực chung: Năng lực hợp tác, năng lực giao tiép  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm, dũng cảm  HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Tham gia lễ phát động cuộc thi “Em yêu trường em”. | 7 | *Tuần 3* | **1. Kiến thức**  Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.  - Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.  - Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.  **2. Năng lực:**  - Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ  **3. Phẩm chất:** Hình thành cho hs phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Xây dựng truyền thống nhà trường | 8 | **1. Kiến thức**  *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*  - Hiểu biết và tự hào hơn về truyền thống của nhà trường.  - Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:  - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.  ***Năng lực riêng***:  - Hiểu biết về truyền thống của nhà trường.  - Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: – Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em”. |  | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, các tiêu chí đánh giá | Lớp học | 8B |  | |
|  |  | – Chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.  **Đánh giá chủ đề 1** | 9 |  | **1.Kién thức**  - HS cảm nhận được bầu không khí thoải mái, tích cực khi được tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.  - HS chia sẻ được những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  - HS đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 1.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:  - Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.  ***Năng lực riêng***:  - Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm , nhân ái trong học tập và cuộc sống | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, các tiêu chí đánh giá | Lớp học | 8B |  | |
| 2 | **Chủ đề 2:**  **Khám phá bản thân** | SHDC: Tham gia trò chơi “Rung chuông vàng” hoặc “Đuổi hình bắt chữ” với chủ đề tính cách và các biểu hiện của tính cách. | 10 | *Tuần 4* | **1. Kiến thức**  - Giới thiệu được một số đặc điểm của lứa tuổi HS THCS thông qua các hình thức khác nhau.  **2. Năng lực**: Năng lực tự chủ, năng lực giáo tiếp  - Rèn luyện được tính tự tin và khả năng tự nhận bản thân.  **3. Phẩm chất:** Dũng cảm, nhân ái…. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Tính cách và cảm xúc của tôi (tiết 1) | 11 | **1. Kiến thức**  *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*  - Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.  - Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.  - Rèn luyện được kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:  - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.  ***Năng lực riêng***:  - Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.  - Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.  - Có kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.  **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân trong một số tình huống. | 12 | **1. Kiến thức**  - HS chia sẻ được kết quả rèn luyện tính cách của bản thân.  - GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả rèn luyện tính cách trong thực tiễn của HS.  **2. Năng lực**  **Năng lực chung**  - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.  **Năng lực riêng**  - Có kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.  **3. Phẩm chất**  Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Tham gia cuộc thi “Nghệ sĩ kịch câm tài ba”. | 13 | *Tuần 5* | **1. Kiến thức***:*   * Trình bày được vai trò quan trọng của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại.   **2. Năng lực**  **Năng lực chung**   * Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá. * Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.   **Năng lực riêng**   * Có kĩ năng nhận thức những nét tính cách đặc trưng của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.   **3. Phẩm chất**  Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Tính cách và cảm xúc của tôi (tiết 2) | 14 | **1. Kiến thức**  *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*   * Nêu được cách tranh biện, thương thuyết. * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. * Rèn luyện được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.   **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:   * Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá. * Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.   ***Năng lực riêng***:   * Nêu được cách tranh biện, thương thuyết. * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.   **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực | 15 | **1. Kiến thức**  HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.  **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:   * Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá. * Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.   ***Năng lực riêng***:   * Nêu được cách tranh biện, thương thuyết. * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.   **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Nghe nói chuyện về một số nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và trên thế giới. | 16 | *Tuần 6* | **1. Kiến thức**  Biết được một số nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và trên thế giới.  **2. Năng lực**  - Năng lực chung:Năng lực giao tiếp  - Năng lực riêng: Trình bày được vai trò quan trọng của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại.  **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (tiết 1). | 17 | **1. Kiến thức**  *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*   * Nêu được cách tranh biện, thương thuyết. * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. * Rèn luyện được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.   **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:   * Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá. * Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.   ***Năng lực riêng***:   * Nêu được cách tranh biện, thương thuyết. * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. * Có được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.   **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả tự đánh giá khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân. | 18 | **1. Kiến thức**  HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.  ***Năng lực chung***:   * Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá. * Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.   ***Năng lực riêng***:   * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. * Có được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác   **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Tranh biện và thương thuyết về một số vấn đề mà HS THCS hiện nay đang quan tâm. | 19 | *Tuần 7* | **1. Kiến thức**  HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.  ***Năng lực chung***:   * Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.   ***Năng lực riêng***:   * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.   **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (tiết 2). | 20 | **1. Kiến thức**  *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*   * Nêu được cách tranh biện, thương thuyết. * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. * Rèn luyện được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.   **2. Năng lực**  ***Năng lực chung***:   * Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá. * Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.   ***Năng lực riêng***:   * Nêu được cách tranh biện, thương thuyết. * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. * Có được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.   **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân trong một số tình huống.  **Đánh giá chủ đề 2** | 21 | **1. Kiến thức**  HS chia sẻ được kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.  ***Năng lực chung***:   * Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá. * Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.   ***Năng lực riêng***:   * Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. * Có được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác   **3. Phẩm chất:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, nhân ái và trung thực. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, các tiêu chí đánh giá. | Lớp học | 8B |  | |
| 3 | **Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân** | SHDC: Trách nhiệm của HS THCS. | 22 | *Tuần 8* | **1.Kiến thức**  - Biết được thế nào là sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội  **2.Năng lực:**  ***a..Năng lực chung:***  + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao đổi thêm từ bạn bè về trách nhiệm của bản thân mình đối với mọi người xung quanh  + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và học hỏi từ bạn bè cách vượt qua các khó khăn gặp phải theo cách tốt nhất  + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và thực hiện được các cam kết đã đề ra.  ***b. Năng lực riêng:***  + Góp phần hình thành năng lực thích ứng, năng lực thiết kế và tổ chức, đánh giá hoạt động.  **2.Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Sống có trách nhiệm (tiết 1). | 23 | **1.Kiến thức**  - Biết được thế nào là sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội  **2.Năng lực:**  ***a. Năng lực chung:***  + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao đổi với với các học sinh biết lập kế hoạch để thực hiện tốt các trách nhiệm của người học sinh.  + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và trao đổi từ bạn bè để bản thân xác định rõ được trách nhiệm của bản thân đối với người xung quanh.  + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và thực hiện theo các cam kết đã kí.  ***b. Năng lực riêng:*** Biết vượt qua mọi khó khăn, trách nhiệm trong công việc.  **3. Phẩm chất:** Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Tranh biện về quan điểm “Chỉ khi hoàn thành được trách nhiệm học tập, học sinh mới có thể thực hiện các trách nhiệm khác”. | 24 | **1.Kiến thức:**  Biết bày tỏ quan điểm, tranh biện ý thức, thái độ học tập và trách nhiệm với các hoạt động khác  **2.Năng lực:**  ***a. Năng lực chung:***  + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao để chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm của bản thân  + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm của bản thân  + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm của bản thân  b. ***Năng lực riêng:*** Biết thể hiện trách nhiệm của bản thân  **3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của học sinh. | 25 | *Tuần 9* | **1.Kiến thức**  - Biết được thế nào là sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội  **2.Năng lực:**  ***a..Năng lực chung:***  + Giao tiếp, hợp tác: Thông qua việc trao đổi thêm từ bạn bè về trách nhiệm của bản thân mình đối với mọi người xung quanh  + Tự chủ, tự học: Tích cực tự học và học hỏi từ bạn bè cách vượt qua các khó khăn gặp phải theo cách tốt nhất  + Giải quyết vấn đề: Xây dựng và thực hiện được các cam kết đã đề ra.  ***1b. Năng lực riêng:***  + Góp phần hình thành năng lực thích ứng, năng lực thiết kế và tổ chức, đánh giá hoạt động.  **3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| **Kiểm tra định kì giữa Học kì I** | 26 | **1. Về kiến thức:**  -Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.  -Thể hiện được trách nhiệm của bản thần trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết để ra.  -Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.  -Rèn luyện được năng lực tự chủ, giải quyết vấn để, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.  - Nội dung kiến thức trong chủ đề 3 .  **2. Về năng lực:**  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề.  **3. Về phẩm chất:**  - Có ý thức tự giác làm bài một cách trung thực, không sao chép bài của bạn. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| 27 | Giấy, bút, đồ dùng kiểm tra | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Cuộc thi “Ai nhanh trí hơn”. | 28 | *Tuần 10* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Thể hiện được hiểu biết của mình về kĩ năng từ chối trong cuộc sống.  -Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động và đánh giá.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  -Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.  **3. Phẩm chất:**  -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| **HĐGD theo chủ đề:** Kĩ năng từ chối (tiết 1). | 29 | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Thể hiện được hiểu biết của mình về kĩ năng từ chối trong cuộc sống.  -Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động và đánh giá.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  -Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.  **3. Phẩm chất:**  -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ về tấm gương HS THCS thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân. | 30 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được sau khi tham dự diễn đàn “Kĩ năng từ chối” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.  -HSchia sẻ được kết quả sưu tầm các mẫu cầu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.  **3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHL:Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động. | 31 | *Tuần 11* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Xác định được trách nhiệm của bản thân với mọi người xung quanh.  -Biết được việc làm thể hiện là người sống có trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  -Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.  **3. Phẩm chất:**  -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Sân trường | 8B |  | |
| SHDC: Diễn đàn về kĩ năng từ chối trong việc tự bảo vệ bản thân | 32 | **1. Kiến thức**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Nhận biết được những tình huống cẩn từ chối  -Thực hiện được các kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.  -Rèn luyện được kĩ năng từ chối, phẩm chất trách nhiệm.  **2.Về năng lực**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình. | Lớp học | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Kĩ năng từ chối ( tiết 2). | 33 | **1. Kiến thức**   * HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày. * Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đễ 3.   **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.  **3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Trò chơi “Tôi từ chối” hoặc chia sẻ kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối | 34 | *Tuần 12* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Thực hiện được kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  -Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.  **3. Phẩm chất:**  -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| SHDC: Biểu diễn tiểu phẩmthể hiện kĩ năng từ chối. | 35 | **1. Kiến thức**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Nhận biết được những tình huống cẩn từ chối  -Thực hiện được các kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.  -Rèn luyện được kĩ năng từ chối, phẩm chất trách nhiệm.  **2.Về năng lực**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện và thực hiện kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.  **Đánh giá chủ đề 3** | 36 | **1. Kiến thức**   * HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong các tình huống của cuộc sống hằng ngày. * Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đễ 3.   **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.  **3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, các tiêu chí đánh giá | Lớp học | 8B |  | |
| 4 | **Chủ đề 4: Rèn luyện  bản thân** | SHDC: Tọa đàm “Ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm và tiêu dùng”. | 37 | *Tuần 13* | **1. Kiến thức**   * Xác định được trách nhiệm của bản thân nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp * Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe, kĩ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm.   **2.** **Năng lực:**   * ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề * ***Năng lực riêng:***   + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.  **3.Phấm chất**: nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Người tiêu dùng thông thái | 38 | **1. Về kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS  -Nhận ra được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.  -Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định mua sắm của cá nhân và thể hiện được kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  -Rèn luyện được năng lực tự chủ, hợp tác và giao tiếp, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động, phẩm chất trách nhiệm.  **\* Năng lực riêng:**  -Kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng  **3. Phẩm chất:**  - HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ về việc rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị quảng cáo. | 39 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được những việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.  -GV thu thập được thông tin phản hổi vẽ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của mình trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.  **3. Phẩm chất:**  **-** Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Biểu diễn tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng. | 40 | *Tuần 14* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:   * Nhận biết được một số cách tiếp thị, quảng cáo sản phẩm trong đời sống. * Nhận ra được ảnh hưởng, tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm, tiêu dùng trong tiểu phẩm. * Rút ra được kinh nghiệm ứng xử cho bản thân trước các hình thức tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm và tiêu dùng. * Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất tiết kiệm, trách nhiệm.   **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình. | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Nhà kinh doanh nhỏ | 41 | **1. Về kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS  -Đưa ra được ý tưởng kinh doanh.  -Nêu được những nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh.  -Xây dựng được bản kế hoạch kinh doanh phù hợp với bản thần.  -Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tổ chức các hoạt động.  **2. Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện để trở thành người tiêu dùng thông thái. | 42 | **1. Kiến thức**  - HS chia sẻ kết quả đạt được khi thực hiện hoạt động vận dụng, rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.  - GV thu thập được thông tin phản hổi vể kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Giao lưu: Vấn đề kinh doanh đối với HS THCS. | 43 | *Tuần 15* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Nhận thức được rằng HS có thể kinh doanh phù hợp với khả năng của mình.  -Hiểu được nhũng việc cần làm khi bắt đầu kinh doanh.  -Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.  **3. Phẩm chất:** -  -Bổi dưỡng phẩm chất trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình. | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện tính tự chủ ( tiết 1). | 44 | **1. Về kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS  -Xác định được những biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.  -Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.  -Phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, thiết kế và tổ chức các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.  **2. Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ về việc tìm hiểu kế hoạch kinh doanh ở địa phương. | 45 | **1. Kiến thức**  - HS chia sẻ được nhũng điều đã học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.  -HS chia sẻ được việc tham vấn ý kiến người thân vể kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh sau khi đã chỉnh sửa.  -GV thu thập được thông tin phản hổi về kết quả hoạt động tham vấn ý kiến của người thân vể kế hoạch kinh doanh của HS.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Diễn đàn: Tự chủ đối với HS THCS. | 46 | *Tuần 16*  *(Từ ngày* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Hiểu được thế nào là tự chủ và ý nghĩa của tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội.  -Nhận thức được những biểu hiện của sự tự chủ  -Hiểu được sự cần thiết và cách rèn luyện sự tự chủ trong đời sống xã hội.  -Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.  **3. Phẩm chất:**  - Bổi dưỡng phẩm chất trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện tính tự chủ(tiết 2). | 47 | **1. Về kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS  -Xác định được những biểu hiện của sự tự chủ và thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.  -Thực hiện việc rèn luyện sự tự chủ cho bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.  -Phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, thiết kế và tổ chức các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, trung thực.  **2. Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ về việc rèn luyện tính tự chủ của bản thân trong cuộc sống và trên mạng xã hội. | 48 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được những điểu đã học hỏi sau khi tham gia trao đổi về “Sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống xã hội” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.  -HS chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.  -HS nêu được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện sự tự chủ.  -GV thu thập được thông tin phản hổi về quá trình rèn luyện của HS.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Giao lưu: Những con người tự chủ. | 49 | *Tuần 17* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Thể hiện được quan điểm của mình khi bàn luận vễ vấn đễ tự chủ trên mạng xã hội.  -Sử dụng được kĩ năng tranh biện để bảo vệ hoặc thuyết phục người khác đồng ý với quan điểm của mình.  -Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.  **3. Phẩm chất:**  -Bổi dưỡng phẩm chất trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình. | Sân trường | 8B |  | |
| **Kiểm tra đánh giá định kì cuối Học kì I** | 50 | **1. Kiến thức:**  - Kiểm tra, đánh giá két quả học tập từ tuần 8 -tuần 17  **2. Năng lực**  **-** Năng lực chung: Tích cự tự chủ và tự học, biết giải quyết vấn đề gặp phải trong học tập.  - Năng lực riêng: Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.  **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, trung thực | Giấy, bút, đồ dùng kiểm tra | Lớp học | 8B |  | |
| 51 |
| 5 | **Chủ đề 5: Em với gia đình** | SHDC: Giao lưu về chủ đề “Ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình”. | 52 | *Tuần 18* | **1. Kiến thức**  *-* Thể hiện được quan điểm và đưa ra ý kiến của bản thân về cách ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình  -Hiểu được sự cần thiết của việc biết cách ứng xử phù hợp khi gia đình nảy sinh bất đồng ý kiến.  -Rèn luyện được KN xây dựng KH, tổ chức hoạt động và đánh giá.  -Phát triển phẩm chất nhân ái,trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  Rèn kĩ năng  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử làm người thân hài lòng | 53 | **1.Kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.  -Biết tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.  -Rèn luyện được kĩ năng lẳng nghe, thuyết phục, ứng xử để người thân hài lòng; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng thuyết phục, thể hiện sự tôn trọng và ứng xử làm người thân hài lòng. | 54 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.  -GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| SHDC: Giao lưu về chủ đề “Bạn cần làm gì để gia đình hài lòng”. | 55 | *Tuần 19* | **1. Kiến thức**  -Nhận thức được cần phải biết tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.  -Hiểu được nhũng việc làm thể hiện cách sống tiết kiệm trong gia đình.  -Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.  -Phát triển được phẩm chất trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  Rèn kĩ năng  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình (tiết 1). | 56 | **1.Kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  -Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.  -Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chi, trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  |  |
| SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. | 57 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  -GV thu thập được thông tin phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.  **2. Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Chia sẻ về cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. | 58 | *Tuần 20* | **1. Kiến thức**  - Nhận thức được trách nhiệm tham gia các công việc giúp đỡ gia đình.  - Chia sẻ được kinh nghiệm sắp xếp hợp lí các công việc trong gia đình để kết hợp học tập và giúp đỡ gia đình.  - Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.  - Phát triển được phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  + Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***- Năng lực riêng:***  +Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình (tiết 2). | 59 | **1.Kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  - Thể hiện được cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.  - Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chi, trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.  **Đánh giá chủ đề 5** | 60 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc gia đình.  -GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, các tiêu chí đánh giá | Lớp học | 8B |  | |
| 6 | **Chủ đề 6: Em với cộng đồng** | SHDC: Tìm hiểu các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. | 61 | *Tuần 21* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Biết được các truyền thống và các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương.  -Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.  -Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  + Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***- Năng lực riêng:***  +Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương | 62 | **1.Kiến thức:**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  -Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống mà HS có thể tham gia.  -Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong việc tham gia vào các hoạt động truyển thống và phát triển cộng đổng tại địa phương.  **2.Về năng lực**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ  **4. Giáo dục ANQP**  - Giáo dục lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm và tinh thần đoàn kết tạo nên sức mạnh dân tộc đánh đuổi giặc ngoại xâm; giới thiệu các mốc chủ quyền trên đất liền và trên biển; tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là đối với thanh niên, thiếu niên; lồng ghép một số nội dung của hiến pháp (chú ý lựa chọn nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh). | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. | 63 | **1. Kiến thức**  -HS nêu được cảm nhận và những điểu học hỏi được sau khi nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống của địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.  -HS chia sẻ được những khó khăn và biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | 64 | *Tuần 22* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Biết được những khó khăn và thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại.  -Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.  -Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  + Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***- Năng lực riêng:***  +Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện ( tiết 1). | 65 | **1.Kiến thức:**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Nêu được các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  -Xác định được các hoạt động giáo dục truyền thống mà HS có thể tham gia.  -Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong việc tham gia vào các hoạt động truyển thống và phát triển cộng đổng tại địa phương  **2.Về năng lực**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Báo cáo kế hoạch hoạt động thiện nguyện. | 66 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được cảm nhận và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia trao đổi về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.  -HS chia sẻ được kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  -Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Tìm hiểu về kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn | 67 | *Tuần 23* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Xác định được nhũng việc làm phù hợp để tham gia hoạt động thiện nguyện.  -Tích cực, tự giác tham gia và vận động các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hổ Chí Minh phát động.  -Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  + Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***- Năng lực riêng:***  +Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện ( tiết 2). | 68 | **1.Kiến thức:**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.  -Rèn luyện được kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.  -Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ khó khăn và cách thức tìm kiếm sự hỗ trợ khi tham gia hoạt động thiện nguyện.  **Đánh giá chủ đề 6** | 69 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được cảm xúc và kết quả thực hiện hoạt động kết nối sau khi tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.  -Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân và của nhóm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, các tiêu chí đánh giá. | Lớp học | 8B |  | |
| 7 | **Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường** | SHDC: Biểu diễn Chương trình văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”. | 70 | *Tuần 24* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Thể hiện được sự tự hào vể cảnh quan thiên nhiên, danh lam thẳng cảnh của địa phương qua việc trình diễn hoặc xem trình diễn các tiết mục văn nghệ vể chủ để “Tự hào quê hương tôi”  -Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất yêu nước.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  Hình thành được các kĩ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
|  |  |  |  |  |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (tiết2). | 71 | **1.Kiến thức:**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.  -Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiền nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.  -Rèn luyện được năng lực hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.  **2.Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  -Yêu quê hương đất nước,nhân ái, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL:Trình bày, giới thiệu sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương đã thiết kế được | 72 | **1. Kiến thức**  -HS giới thiệu được sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thẳng cảnh của địa phương thông qua triển lãm.  -GV thu nhận được sản phẩm thể hiện kết quả hoạt động của HS,  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  -Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Làm sản phẩm  **3. Phẩm chất:**  -Yêu thích thiên nhiên. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC:Giới thiệu các sản phẩm đã thiết kế để thể hiện vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên của địa phương. | 73 | *Tuần 25* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Trưng bày và giới thiệu được các sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh cùa địa phương.  -Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  Hình thành được các kĩ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (tiết 2). | 74 | **1.Kiến thức:**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.  -Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiền nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.  -Rèn luyện được năng lực hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.  **2.Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  -Yêu quê hương đất nước,nhân ái, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Báo cáo kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. | 75 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tổn.  -GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiền nhiên, danh lam thẳng cảnh ở địa phương và cách bảo tồn của HS  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  -Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Làm sản phẩm  **3. Phẩm chất:**  -Yêu thích thiên nhiên. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Giao lưu với chuyên gia môi trường ở địa phương về chủ đề “Thiên tai và ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai gây ra cho địa phương”. | 76 | *Tuần 26* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Thu thập được thông tin về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước sau khi tham gia giao lưu với chuyên gia môi trường.  -Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống, phẩm chất trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  Hình thành được các kĩ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương (tiết 1). | 77 | **1.Kiến thức:**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo vể thiên tai và thiệt hại do thiên tai gầy ra cho địa phương trong một số năm.  -Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyển thông cho người dân địa phương vể nhũng biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.  -Rèn luyện được năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động, khả năng thích ứng với sự thay đổi, phẩm chất trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Trình bày báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. | 78 | **1. Kiến thức**  -HS báo cáo được vể tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong 3 đến 5 năm gần đây.  -GV thu thập được thông tin phản hồi vể kết quả tìm hiểu của HS vể thiên tai và thiệt hại do thiền tai gây ra cho địa phương trong một số năm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  -Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Làm sản phẩm  **3. Phẩm chất:**  -Yêu thích thiên nhiên. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Báo cáo kết quả tìm hiểu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm trước toàn trường. | 79 | *Tuần 27* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Được củng cố thêm kiến thức *vê* thiền tai và kĩ năng cách phòng, chống thiên tai.  -Rèn luyện được phẩm chất tự tin, trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  Hình thành được các kĩ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| **Kiểm tra đánh giá định kì giữa Học kì II** | 80 | **1. Kiến thức**:  **-** Củng cố kiến thức chủ đề:  + Chủ đề 6: Em với cộng đồng.  + Chủ đề 7: Em với thiên nhiên môi trường.  **2. Năng lực**:  - Tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, thẩm mỹ, hợp tác.  - Rèn kỹ năng sáng tạo khi làm bài.  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: giải quyết vấn đề trước thiên nhiên và môi trường.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Thái độ**: Chăm chỉ, tích cực trong học tập | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| 81 | Giấy, bút, đồ dùng kiểm tra | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Truyền thông trước toàn trường về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. | 82 | *Tuần 28* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Phát triển được kĩ năng truyền thông *vê* biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.  -Rèn luyện được phẩm chất mạnh dạn, tự tin, tôn trọng và lắng nghe.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  Hình thành được các kĩ năng: Làm việc nhóm, thuyết trình.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. | Sân trường | 8B |  | |
| loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình |
| HĐGD: Chia sẻ kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. | 83 | **1.Kiến thức:**  Sau chủ đề này, HS sẽ:  -Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo vể thiên tai và thiệt hại do thiên tai gầy ra cho địa phương trong một số năm.  -Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyển thông cho người dân địa phương vể nhũng biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.  -Rèn luyện được năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động, khả năng thích ứng với sự thay đổi, phẩm chất trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  **Năng lực chung:**  -Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo  **Năng lực riêng:**  - Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện.  **Đánh giá chủ đề 7** | 84 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương vể những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.  -GV thu thập được kết quả lập kế hoạch của HS.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  -Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Làm sản phẩm  **3. Phẩm chất:**  -Yêu thích thiên nhiên. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, các tiêu chí đánh giá | Lớp học | 8B |  | |
| 8 | **Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp** | SHDC: Nghe nói chuyện về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. | 85 | *Tuần 29* | **1. Kiến thức**  Saukhi tham gia hoạt động này, HS:  -Kể tên và nhận biết được một số nghễ phổ biến trong xã hội hiện đại.  -Nêu được vai trò, một số đặc trưng và xu hướng phát triển của các nghễ phổ biến trong xã hội hiện đại.  -Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (tiết 1). | 86 | **1.Kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại  -Nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghễ phổ biến trong xã hội hiện đại.  -Nêu được những thách thúc đối với người lao động trong xã hội hiện đại.  -Rèn luyện được kĩ năng tìm hiểu và định hướng nghễ nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ.  **2.Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  -Rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác;  ***\* Năng lực riêng:***  -Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại  **3. Phẩm chất**  - Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương  - Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung  - Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | 87 | **1. Kiến thức**  -Chia sẻ được những điều đã thu nhận vể nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  -Chia sẻ được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  -Nêu được cảm nhận về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Làm sản phẩm  **3. Phẩm chất:**  - Yêu thích nghề. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Tọa đàm/giao lưu**“**Tác động của cuộc cách mạng 4.0 đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại”. | 88 | *Tuần 30* | **1. Kiến thức**  Saukhi tham gia hoạt động này, HS:  -Biết được những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghễ nghiệp trong xã hội hiện đại.  -Bước đẩu nhận ra được những thách thức đối với người lao động trong xã hội hiện đại do tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghể nghiệp.  -Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (tiết 2). | 89 | **1.Kiến thức:**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại  -Nêu được những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghễ phổ biến trong xã hội hiện đại.  -Nêu được những thách thúc đối với người lao động trong xã hội hiện đại.  -Rèn luyện được kĩ năng tìm hiểu và định hướng nghễ nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ.  **2.Năng lực:**  ***\* Năng lực chung:***  -Rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác;  ***\* Năng lực riêng:***  -Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại  **3. Phẩm chất**  - Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương  - Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung  - Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL**:**Chia sẻ kết quả trải nghiệm một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | 90 | **1. Kiến thức**  -Nêu được cảm nhận và những điều học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.  -Chia sẻ được kết quả trải nghiệm nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  - Làm sản phẩm  **3. Phẩm chất:**  - Yêu thích nghề. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Nghe nói chuyện về mối tương quan giữa việc chọn nghề phù hợp với hứng thú nghề nghiệp và đặc điểm cá nhân với sự thành đạt trong nghề nghiệp. | 91 | *Tuần 31* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Tìm hiểu được một số đặc trưng, yêu cầu của nghề mà bản thân hứng thú, muốn chọn.  -Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghễ bản thần hứng thú.  -Có định hướng học tập, rèn luyện để đến với nghề mà bản thần hứng thú.  -Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, giải quyết vấn để, định hướng nghẽ nghiệp; phẩm chất tự tin, trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. | Sân trường | 8B |  | |
| loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình |
| HĐGD theo chủ đề: Hứng thú nghề nghiệp | 92 | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Biết được mối tương quan giữa hứng thú nghễ nghiệp với năng lực học tập của mỗi cá nhân.  -Có nhu cầu tìm hiểu hứng thú nghể nghiệp để xác định con đường học tập của bản thân cho phù hợp.  -Rèn luyện được năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm. Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, thuyết trình.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của bản thân. | 93 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và những điều học hỏi được qua diễn đàn với chủ để “Nghễ nào cũng đáng được tôn trọng” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.  -Chia sẻ được kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập theo định hướng nghể nghiệp của bản thần.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp. | 94 | *Tuần 32* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Biết được con đường, cách lựa chọn nghễ nghiệp và rèn luyện bản thân để đến với nghễ bản thân quan tâm, muốn chọn và đạt được thành công trong hoạt động nghễ nghiệp.  -Rèn luyện được năng lực giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghể nghiệp.  -Hứng thú, tự tin tham gia các hoạt động.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp (tiết 1). | 95 | **1.Kiến thức:**  -Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghể nghiệp.  -Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.  -Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.  -Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.  -Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.  -Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa. | Lớp học | 8B |  | |
| SHL: Chuẩn bị cho việc báo cáo kết quả trải nghiệm nghề. | 96 | **1. Kiến thức**  -Chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận của bản thân và những điều học hỏi được qua giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghễ nghiệp ở tiết Sinh hoạt dưới *cờ.*  -Chia sẻ được những việc đã làm để rèn luyện súc khoẻ, độ bển, tính kiên tri, sự chăm chỉ trong công việc của bản thân.  -Hiểu được mục đích, yếu cầu và nội dung cần thể hiện trong bài tham luận để tham gia diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” trong Hoạt động động giáo dục theo chủ để của tuần kế tiêp.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHDC: Tham gia diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” | 97 | *Tuần 33* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Tìm hiểu được một số đặc trưng, yêu cầu của nghề mà bản thân hứng thú, muốn chọn.  -Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghễ bản thần hứng thú.  -Có định hướng học tập, rèn luyện để đến với nghề mà bản thần hứng thú.  -Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, giải quyết vấn để, định hướng nghẽ nghiệp; phẩm chất tự tin, trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp (tiết 2). | 98 | **1.Kiến thức:**  -Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghể nghiệp.  -Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.  -Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.  -Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.  -Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.  -Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, các tiêu chí đánh giá. | Lớp học | 8B |  | |
|  |  | SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.  **Đánh giá chủ đề 8** | 99 | **1. Kiến thức**  -HS chia sẻ được kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối, cảm nhận và nhũng điều học hỏi được qua tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.  -Chia sẻ được kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến định hướng nghể nghiệp của bản thân.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| 9 | **Chủ đề 9: Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề** | SHDC: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp. | 100 | *Tuần 34* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS:  -Tìm hiểu được một số đặc trưng, yêu cầu của nghề mà bản thân hứng thú, muốn chọn.  -Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghễ bản thần hứng thú.  -Có định hướng học tập, rèn luyện để đến với nghề mà bản thần hứng thú.  -Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, giải quyết vấn để, định hướng nghẽ nghiệp; phẩm chất tự tin, trách nhiệm.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  -Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.  **3. Phẩm chất:**  - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| **Kiểm tra đánh giá định kì cuối học kì II** | 101 | **1. Kiến thức**:  **-** Củng cố kiến thức chủ đề:  + Chủ đề 8: Em với cộng đồng.  + Chủ đề 9: Em với thiên nhiên môi trường.  **2. Năng lực**:  - Tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, thẩm mỹ, hợp tác.  - Rèn kỹ năng sáng tạo khi làm bài.  **-** Rèn luyện cho HS năng lực: giải quyết vấn đề trước thiên nhiên và môi trường.  - Rèn phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm  **3. Thái độ**: Chăm chỉ, tích cực trong học tập | Giấy, bút, đồ dùng kiểm tra | Lớp học | 8B |  | |
| 102 |
| SHDC: Tổng kết năm học. | 103 | *Tuần 35* | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:  -GV tổ chức cho HS trong lớp đánh giá và tham gia tổng kết năm học cùng GVCN.  -Trao giấy khen, phần thưởng cho những HS đạt thành tích trong học tập, rèn luyện.  -Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ.  -Cam kết thực hiện “hè vui, bổ ích, an toàn”  -Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 9.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Làm chủ được những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học.  **3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Bàn ghế. loa đài, trống đội, cờ Đội, bàn ghế; kịch bản chương trình | Sân trường | 8B |  | |
| HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp (tiết 3). | 104 | **1.Kiến thức:**  -Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghể nghiệp.  -Nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.  -Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.  -Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.  -Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.  -Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.  **2.Năng lực:**  ***- Năng lực chung:***  +Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Thiết kế và tổ chức hoạt động  **3. Phẩm chất:**  +Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | SGK, SGV, tranh ảnh minh họa | Lớp học | 8B |  | |
| SHL**:** Tổng kết năm học tại lớp. | 105 | **1. Kiến thức**  Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:  -GV tổ chức cho HS trong lớp đánh giá và tham gia tổng kết năm học cùng GVCN.  -Trao giấy khen, phần thưởng cho những HS đạt thành tích trong học tập, rèn luyện.  -Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ.  -Cam kết thực hiện “hè vui, bổ ích, an toàn”  -Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 9.  **2. Năng lực:**  ***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề  ***- Năng lực riêng:***  + Làm chủ được những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học.  **3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Bảng kết quả tổng hợp các hoạt động năm | Lớp học | 8B |  | |

**2/ Kiểm tra đánh giá**

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài kiểm tra đánh giá** | | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| 1 | Bài KTTX | Bài KTTX số 1 | 5’ | HKI |  | Hỏi, đáp; sản phẩm |
| Bài KTTX số 2 |  | Tuần 7 | - Đánh giá được khả năng tranh biện, thương thuyết.  thuyết của HS nhằm bảo vệ quan điểm của bản thân trong một số tình huống.  - Rèn luyện được kĩ năng tranh biện thương thuyết; năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm. | Dự án, thực hành |
| Bài KTTX số 3 | 5’ | HKI |  | Hỏi, đáp; sản phẩm |
| 2 | Kiểm tra định kì | Bài kiểm tra giữa kì I | 60’ | Tuần 9 | - Đánh giá năng lực học tập rèn luyện của HS qua chủ đề 1 đến chủ đề 2.  - Hình thành năng lực chung: tự chủ, tự học  - Rèn luyện ý thức kỉ luật; phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Viết (trắc nghiệm và tự luận) |
| Bài kiểm tra cuối kì I | 60’ | Tuần 17 | - Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua các chủ đề được học trong học kì I.  - Hình thành năng lực chung: tự chủ, tự học  - Rèn luyện ý thức kỉ luật; phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Viết (trắc nghiệm và tự luận) |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài kiểm tra đánh giá** | | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| 1 | Bài KTTX | Bài KTTX số 1 | 5’ | HKII |  | Hỏi, đáp; sản phẩm |
| Bài KTTX số 2 |  | Tuần 25 | - Đánh giá báo cáo của HS về kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương.  - Hình thành năng lực giao tiếp; hợp tác.  - Rèn sự tự tin khi diễn đạt suy nghĩ, trình bày ý tưởng trước đông người; rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.  - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ; nhân ái; trách nhiệm  yêu nước. | Dự án, thực hành |
| Bài KTTX số 3 | 5’ | HKII |  | Hỏi, đáp; sản phẩm |
| 2 | Kiểm tra định kì | Bài kiểm tra giữa kì II | 60’ | Tuần 27 | - Đánh giá năng lực học tập rèn luyện của HS qua chủ đề 5 đến chủ đề 7.  - Hình thành năng lực chung: tự chủ, tự học  - Rèn luyện ý thức kỉ luật; phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Viết (trắc nghiệm và tự luận) |
| Bài kiểm tra cuối kì II | 60’ | Tuần 34 | - Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua các chủ đề được học trong học kì II.  - Hình thành năng lực chung: tự chủ, tự học  - Rèn luyện ý thức kỉ luật; phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | Viết (trắc nghiệm và tự luận) |

*An Thái, ngày 17/ 8/2024*

**XÁC NHẬN CỦA BGH XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN Người lập**

**Nguyễn Thị Hạnh**